

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô điểm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

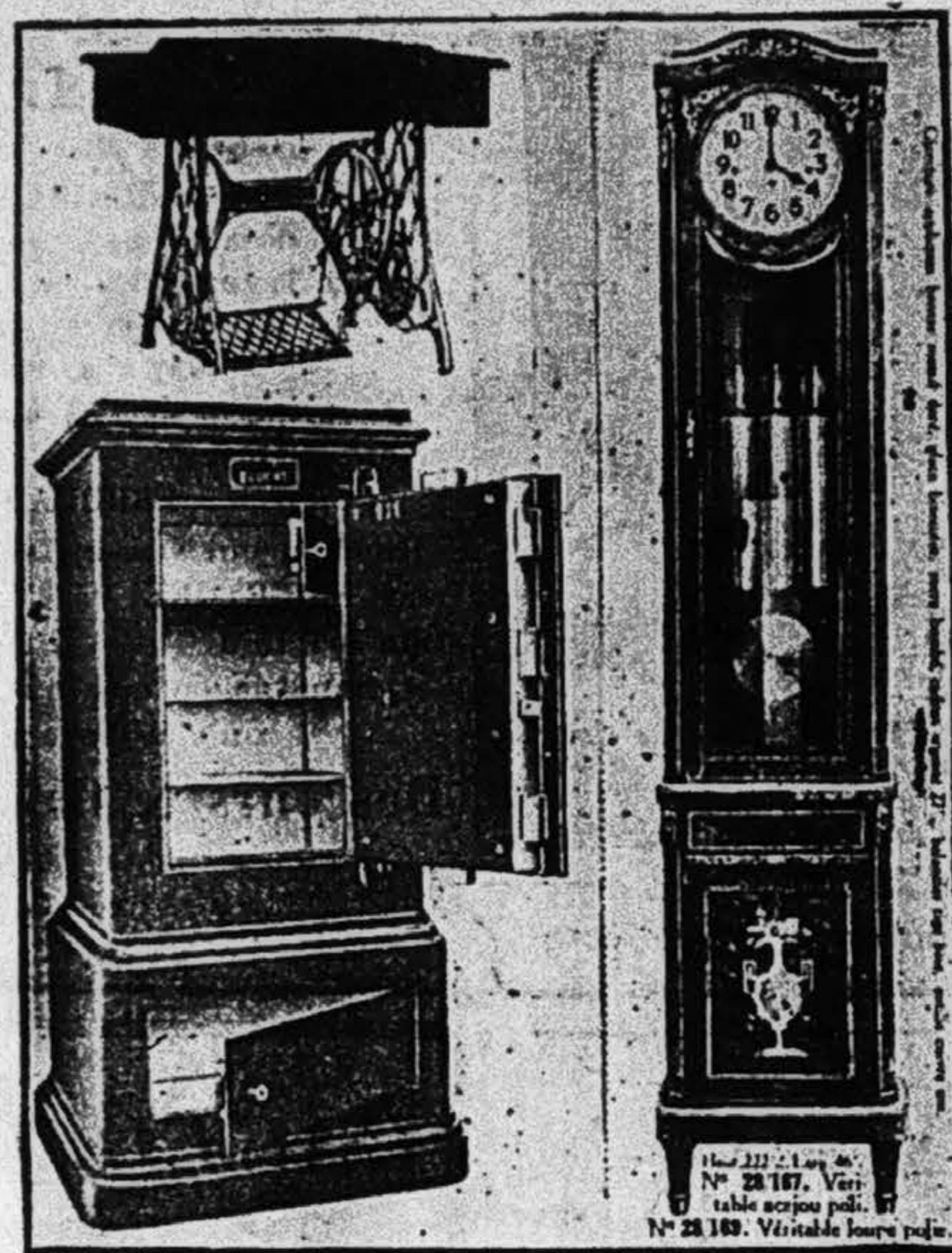
N° 42 - Rue Catinat - N° 42

SAIGON

Handwritten signature: B. Leclerc

NHẮC LẠI...

Cuộc thi giải trí của Bồn-báo tổ-chức hồi tháng Mai năm ngoái



Đây là hình 3 phần thưởng lớn về cuộc thi giải trí năm 1929.

Bồn báo lúc mới ra đời có tổ chức cuộc thi giải trí như năm nay (1) mấy vị được trúng phần thưởng lớn là:

1° Madame Lê-ngọc-Diệp bang biện phó-tổng ở tổng An-trường Cantho trúng phần thưởng nhất là:

Cái đồng hồ đồ kiền thiết lớn.

2° M. Hồng-văn-Hạnh commerçant à Tâyninh (ville) trúng phần thưởng nhì là: Cái tủ sắt Bauche.

3° Mademoiselle Thanh-Mai chez M. le médecin Sang à Hớn-quản trúng phần thưởng ba là: Cái máy may.

Đó là mấy vị đã trúng thưởng rất xứng đáng năm ngoái. Còn năm thì những ai?

Xin xem lại PHỤ-NỮ TÂN-VĂN số 3 và số 12 có nói rõ.

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ-NHIỆM
42, Rue Calinal - SAIGON
TÉLÉPHONE N° 566

SÁNG-LẬP
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 50 - 1^{re} MAI 1930

GIÁ BẢO:
Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua báo phải trả tiền trước
Bureau: Téléphone: PHU-NU-TAN-VAN 5200N

MỘT NĂM...

Nếu một nhà buôn, cứ giáp năm, phải xem xét công-việc, tính toán sổ sách của mình, coi năm trước, việc làm 'ay dở, vốn lời thiếu đủ ra sao, thì một nhà báo cũng phải như vậy. Nhà báo cũng phải tính sổ trong năm đã qua, coi mình làm việc có đúng như tôn-chỉ không, và đã làm được những việc gì; làm như vậy tức là để dự-bị cái năm bước tới, coi phải cải-cách thế nào, và thi-hành việc chi nữa. Một năm chính là một quãng đường của đời người và công-việc đi, đi hết quãng đường ấy rồi, thì phải ngó lại, coi đi đã bao xa, và phải ngó lên, dạng độ thử coi còn phải đi tới đâu nữa.

Nhưng trong sự tính sổ mỗi năm, nhà buôn và nhà báo có chỗ khác nhau, là nhà buôn tính vốn tính lời, tức là sổ sách thuộc về vật chất; còn nhà báo phải tự xét tôn-chỉ, tự xét công-việc, có quan-hệ tới nhơn-quần xã-hội, tức là sổ sách thuộc về tinh-thần vậy.

Phụ-Nữ Tân-Văn xuất-bản ngày 2 Mai năm ngoái, đến ngày hôm nay 1^{er} Mai 1930, là vừa đúng một năm, cho nên cũng phải đem sổ sách tinh thần ra tính toán, trình bày với mấy muôn bạn đọc-già.

Trước hết bồn-báo hãy tính toán về năm đã qua.

Cơ-quan này, đem thân ra trước nhơn-quần xã-hội, là có mục-dịch, có phận-sự, chứ

không phải chủ ý là bôi bác mực đen giấy trắng, khoe khoang lời đẹp văn hay, dạng câu danh thủ lợi chỉ cho mình. Bởi vậy từ khi ra đời tới nay, luôn luôn khi nào chúng tôi cũng phải lấy mục-dịch và nghĩa-vụ làm trọng. Làm sao cho ai này đều thấy rõ ràng tờ báo này có ích cho trí-thức người ta, lại cũng làm sao cho trọn nghĩa-vụ với đồng-bào, lợi-ích cho xã-hội nữa. Từ một ý-kiến, một lời bàn, một tiếng nói, đã thấy ở trên tờ báo này, hoặc giả nếu ai cho là non nớt không hay, thì tại tài lực của chúng tôi chỉ được có thế; nhưng có điều tưởng ai cũng phải nhận biết, là những văn-chương, những ý-kiến trong Phụ-Nữ Tân-Văn, thật không có một chút gì là có ảnh-hưởng xấu tới luân-ly, đạo-đức, và tiến-đó xã-hội ta cả. Có phải vậy hay không?

Còn công-việc gì cũng vậy, chúng tôi tùy theo sức mình có tới đâu là làm tới đó, và bao giờ cũng lấy thành-tâm làm gốc, rồi lấy dư-luận của công-chúng làm đường đi, cốt lo cho được vững vàng, ngay thẳng. Muốn biết tư-tưởng của xã-hội đối với văn-đề phụ-nữ của ta ngày nay ra sao, cho nên chúng tôi đã từng câu ý-kiến các vị học-thức danh-nhơn, tức là người đại-biểu cho xã-hội. Muốn cho chị em biết phép đường đục nhi-dũng, cho nên chúng tôi đã từng công-

bỏ cái phim ảnh « Lâm Mệ », và luôn luôn tấn-thành cho hội « Dục-anh Trương-tê » sẽ lập-thành nay mai. Muốn cứu-tê cho đồng-bào bị nạn lụt lội, cho nên chúng tôi đã từng lập ra hội Phụ-nữ Cứu-tê, tuy về sau không xin được phép, nhưng tưởng sự ấy không phải trách-nhiệm ở chúng tôi. Sau hết muốn giúp đỡ cho anh em học-sanh nghèo có tiền du-học, cho nên chúng tôi đã cổ-động và thành-lập Học-bổng Phụ-nữ Việt-nam, tự chúng tôi bỏ ra 15 % trong khoản tiền độc-già mua báo, để giúp vào đó, mà hiện nay có hai anh em học-sanh đang lưu học ở bên Tây.

Đại-khái trong năm vừa qua, tờ báo này đã làm được những công việc như thế. Làm được việc gì, chẳng phải là vì riêng chúng tôi có tài ngang trời giặc đất, mà chỉ là vì chúng tôi có thành-tâm và hiểu nghĩa-vụ mà thôi. Tức như việc lập Học-bổng, bao nhiêu người phát-biểu ý-kiến và muốn thi-hành từ trước, nhưng làm mãi không xong; còn chúng tôi thì theo chùn nổi gót ra sau, mà việc Học-bổng thiế-hành ngay được. Làm được là vì có thành tâm.

Bởi chúng tôi biết giữ vững một chút đó, mà ngay từ khi đầu, anh em chị em đồng-chí ở khắp trong Nam ngoài Bắc, nơi xa chồn gán, đã xét thấu và tấn-thành cho chúng tôi. Lại cũng chỉ nhờ có chút đó, mà Phụ-Nữ Tân-Vân ngày nay được lòng thương yêu, tin cậy của đồng-bào, đến nỗi thơ mua báo tiếp được hằng ngàn, và các nhà lãnh bán báo lẻ ở nơi xa, luôn luôn đánh giấy thép về đòi lãnh thêm cả trăm cả chục.

Có vậy, hôm nay chúng tôi mở sổ sách tính toán ra coi, mới có thể lấy làm vui mừng và mạnh-báo nói với các độc-giả rằng : « Thật tờ báo đàn-bà này không phụ lòng các bạn đồng-chí. »

Còn qua năm nay thì Phụ-nữ Tân-vân định làm những việc gì đây ?

Hy-vọng của tờ báo này đối với nhơn-quần xã-hội rất là thông-thiết cao-xa, cho nên những công việc định làm và phải làm, thấy còn nhiều lắm. Song bây giờ chúng tôi không có

thể nói trước với ai rằng sẽ làm việc này, sẽ làm việc nọ. Ở đời, kẻ nào vỗ tay lớn tiếng mà nói trước : « Rồi ta làm việc đó » thường là kẻ chỉ nói rồi bỏ qua, chớ không làm nên gì hết. Việc làm mà nên việc, đều từ ở chỗ làm thình, và lòng khiêm-tôn mà ra. Bởi vậy, chúng tôi không dám hứa trước rằng sẽ làm việc gì, nhưng trên kia chúng tôi đã nói rồi : tờ báo này ra đời, là có mục-dịch, có phận-sự, vậy thì trong quãng-đường một năm mới mà chúng tôi bắt đầu đi đây, nếu gặp việc gì có ích cho xã-hội đồng-bào, thì chúng tôi đều đem lòng thành như đã làm việc Học-bổng ra mà làm, chớ không hề từ-chối. Chỉ có cái thành-tâm, thì bao giờ cũng vẫn giữ, ấy là một điều chúng tôi xin hứa trước.

Làm việc gì cũng phải theo tôn-chỉ và phận-sự của mình đã định từ trước. Tôn-chỉ ấy và phận-sự ấy, chúng tôi đã tuyên-bổ trong số báo khi mới ra đời. Nếu trong năm vừa qua, chúng tôi làm được việc nhỏ mọn nào, đó đều là nhờ vì chúng tôi để luôn tôn-chỉ và phận-sự bên mình, mà hằng ngày ôn lại và đem lòng lo-lắng vậy. Bởi có ý thận-trọng lo-lắng ấy, cho nên năm nay chúng tôi lại đăng bài tuyên-bổ hồi năm ngoái ở dưới bài này, tức là nhắc luôn tôn-chỉ và phận-sự của chúng tôi. Nếu như trong năm nay, chúng tôi có làm được việc gì, thì độc-giả cũng thấy chúng tôi có cái thành-tâm ấy, tôn-chỉ ấy, phận-sự ấy, chớ không chỉ khác.

Qua một quãng đường, vừa lo vừa sợ mà nói như vậy rồi đó; bây giờ chúng tôi lại ôm nhiệt thành, gánh phận-sự mà đi vào quãng đường thứ hai.

P. N. T. V.



CHƯƠNG-TRÌNH CỦA BỒN-BÁO

Ngày hôm nay, Phụ Nữ Tân-Vân ra đời, là non sông thêm một tay thợ diêm tó, xã-hội thêm một người lo công việc, trên trường văn trận bút, thêm một đội binh đàn-bà, mà trong bậu buồng khuê cửa các chúng ta, cũng có một cơ-quan để cùng nhau phấn-đấu với đời đây !

Tình-thế phụ-nữ ở trong nước ta ngày nay quyết không phải như là hồi trước ; lấy khuê-môn làm cửa ngục cho đàn-bà, mà việc gánh vác non sông không phải là phần việc con gái. Cuộc đời ngày một thấy khó khăn, mỗi việc bắt người ta phải dùng đến sức mạnh hay là óc khôn, thì mới có cơ sanh-hoạt. Chị em ta cũng vậy, không có thể nào cứ giữ hoài những tục cũ thói quen v. cái tánh phong lưu ỷ-lại nữa. Nếu có m. ốn sanh tồn ở đời này, thì cũng phải mưu tự-lập lấy mình, phải học hành, phải tranh đua, phải tiến bộ mới được. Hướng chỉ còn đối với mọi phương diện ở đời, nào gia-đình, nào xã-hội, nào giáo-đức, nào kinh-lẽ, mỗi việc ta đều phải có nghĩa-vụ gánh vác ở trong, không có thể nào mà từ chối được. Nhà cửa suy hay thịnh, chồng con giỏi hay hèn, nòi giống yếu hay mạnh, đều là những việc ta phải nhận làm việc mình, chớ không có thể chỉ quy-trách vào người đàn ông hết cả. Những lẽ đó khiến cho chị em bạn gái chúng ta phải lo tu thân và tiến-bộ, để làm cho trọn cái thiên-chức của mình và để cho theo kịp người ta mà sanh-tồn là như vậy.

Nó thành ra một vấn-đề phụ-nữ, và phải có một cơ-quan để lấy chỗ bàn bạc mà làm.

Vấn-đề phụ-nữ ở nước ta ngày nay có những gì ?

Phải làm sao cho người đàn-bà cũng có học-vấn rộng rãi, trí thức mở mang, có thể hiểu biết được phận-sự mình là một bà nội-tướng thì mới có ích lợi cho đời được. Đó là một vấn-đề giáo-đục rất quan-hệ, phải lao tâm khổ tứ lắm mới làm xong, mà không dám kể đầu là năm là tháng, vì nó làm cái gục cho sự tiến-hóa của người ta, nếu chẳng van trông cái gốc ấy cho hẳn hoi, thì không làm gì có nhánh tươi lá tốt.

Phải làm sao cho người đàn-bà hiểu rõ cái thiên-chức của mình ở trong gia-đình là thiên-chức rất lớn : Khuyên chồng trong lúc canh vắng đêm khuya, nuôi con những khi đầu gối tay ấp, chánh thì là công việc khó khăn nặng nhọc mà trời trao cho mình ; mai sau xã-hội có những người hoặc hiền, hoặc ngu, hoặc hay, hoặc dở, đều là quan-hệ từ trong gia-đình mà ra. Đã biết non sông tốt đẹp, là vì có những hạng anh hùng, hào-khết, chí-sĩ, danh-nhơn, nhưng mà thiệt ra cái công diêm tó cũng ở mấy người gái khôn, dâu thảo, vợ đức, mẹ hiền nhiều lắm.

Phải làm sao cho người đàn-bà ai nấy đều biết trọng chức nghiệp để tự-lập lấy thân, bỏ hẳn cái thói quen nhờ chồng nhờ con, nhờ cô nhờ bác ; làm cho mất cả cái tinh-thần hoạt động đi. Phải ở đời, việc gì đã nhờ ở người, tức là phải lụy người, lụy người tức là phải làm nô-lệ cho người, vậy thì còn, gì mà nói tự-

do bình đẳng. Phương chỉ trong xã-hội còn thiếu gì nghề nghiệp, đáng lý là của đàn-bà, mà bấy lâu đàn ông vẫn làm, chỉ đợi chị em mình ra thân về, để cho họ đi kinh-doanh và tranh đua những việc khác.

Phải làm sao cho người đàn-bà biết rằng trong nền luân-lý và phong-tục của ta có nhiều chỗ ếm đềm cao thượng, tức là « hương-hóa » của ông cha để lại cho mà ta nên giữ gìn trân trọng. Phải sửa sang thay đổi cho hợp với thời thế, là một lẽ tất nhiên, nhưng nghĩ xem cái hủ-nết nào của mình là hay, thì nên giữ lại một cách cung-kính. Chớ có nên quá tự-do vào-mình, đến nỗi ở trong gia-đình, quên cả cha mẹ chồng con, ra ngoài xã-hội, tỏ ra con người vô giáo-đức. Có học theo người ta, phải tìm tòi gas ruột, nào có hay chỉ cái vỏ ở bề ngoài.

Lại còn phải làm sao cho người đàn-bà biết lịch-sử để mà yêu nước, biết vệ-sanh để mà nuôi con, biết luật pháp để mà giữ mình, biết cách thức để mà làm việc... Bao nhiêu cái đó đều là bước đường người ta đi qua rồi, mà chị em mình bây giờ mới đi tới, vậy phải xem trước ngõ sau, lựa hay bỏ dở, nghiên cứu và tiến-hành thế nào cho thích-hợp với tình thế cũng là sự cần dùng của mình mới được.

Công việc của Phụ-Nữ Tân-Vân định làm là như vậy đó ; tác lòng son sắt, đem đem thế trước mặt non sông, nửa bước chông gai, vậy phải nhờ các bạn đồng chí. Các bạn yêu quý, đọc trong tập báo này, đủ thấy tâm sự và mục-dịch của chúng tôi ra thế nào.

Nói tóm lại.

Phụ-Nữ Tân-Vân là một cơ-quan độc-lập, chuyên tâm khảo cứu những vấn-đề quan-hệ tới đàn-bà, tức là quan-hệ tới quốc-gia xã-hội.

Phụ-Nữ Tân-Vân không theo đảng phái nào hết, chỉ thờ chơn-lý làm thầy-mình, tôn-quốc làm tôn-giáo.

Phụ-nữ Tân-Vân mở cửa rộng cho khắp cả mọi người, ai có ý kiến gì hay cứ việc bàn, ai có điều gì cần-ức, cứ việc bày tỏ.

Phụ-Nữ Tân-Vân có ích cho cả đàn-bà đàn ông, người lớn người nhỏ, vì trong đó có bàn bạc đủ các vấn-đề, trên từ việc xã-hội chánh-trị, dưới tới những chuyện thường thức gia-đình.

Phụ-Nữ Tân-Vân ra công gắng sức, cốt vì chị em mưu một cái hạnh phúc chánh đáng, vì xã-hội mưu một địa-vị tương-lai, nhưng mà trời mưa sức yếu, gánh nặng đường xa, vậy anh em chị đồng chí, hãy coi tập báo này là tập báo chung, công việc này là công việc chung, mà hết sức tấn thành và giúp đỡ cho.

Thế thì ngày hôm nay đây, tức là ngày chị em ta từ trong trường gấm phòng thêu, đem hết sức thành ra để vừa giúp cho đoàn-thể mình, và tài-bồi cho cả quốc-gia xã-hội vậy.

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Sao không lập phổ-thông

thơ-viện ra cho dân.

Trong kỳ trước, chúng tôi nói về chuyện chánh-phủ cấm sách, tỏ ý lấy làm lạ, sao chánh-phủ biết cấm sách này, mà lại không biết cấm sách kia. Những sách nói về chánh-trị hoặc xa hoặc gần, đều là động chạm tới đời cuộc ở đây cả, chánh-phủ vì sự lợi-lạc của chánh-phủ mà ngăn cấm những sách ấy ra đời, cho là phải rồi. Song những sách nói chuyện về lịch-sử Việt-nam từ mấy ngàn năm nay, như sách nói về Mai-Hắc-Đế, thì việc gì mà cấm? Hỏi như vậy, rồi chúng tôi lại tự trả lời rằng: Chánh-phủ muốn giữ cuộc trị-an cho xứ này và chủ-quyền của nước Pháp; cho là làm người Việt-nam, chẳng cần gì biết những đoạn lịch-sử về vang của nước Việt-nam cũng được.

Chúng tôi hãy tạm hiểu như vậy?

Song vẫn phải lấy làm lạ, là chánh-phủ đã biết cấm những sách quan-hệ về chánh-trị, sao lại không lo cấm những sách quan-hệ về luân-lý cho dân như với? Vì chẳng những chánh-phủ có trách nhiệm về việc trị-an của dân Việt-nam, mà lại có trách-nhiệm cả về giáo-dục, về luân-lý của dân nữa, phải vậy không?

Hỏi vậy, thì người Pháp nào cũng lật đật trả lời: « Phải, phải, chúng tôi qua đây, là còn lo việc giáo-hóa cho các anh nữa. »

Việc giáo-dục cho dân, không những là ở nhà trường mà thôi, còn ở sách vở nữa chứ. Thế mà sự thiệt ngày nay, những sách về chánh-trị, về lịch-sử, về xã-hội, thì đều bị cấm, còn những sách bày bịa lời thối, thương luân bại lý, thì lại để cho tràn ngập cả xã-hội này! Dân nào cũng có tánh ham học hỏi, nên không có sách này để đọc, tự nhiên là họ phải đọc sách kia, rồi đó thì cái hại tránh sao cho khỏi?

Muốn tránh cái hại ấy, bây giờ mới biết làm sao? Chánh-phủ có muốn ngăn-cấm những sách về chánh-trị và xã-hội thì cứ việc cấm ngăn, nhưng xin phải lưu tâm để ý tới những sách có hại đến luân lý và giáo-dục của dân nữa mới đúng; trên kia, chúng tôi đã nói rằng dân nào cũng có tánh ham học sách. Dân này, từ dân ông đàn bà, trẻ già lớn nhỏ, đều có cái tánh ấy. Sự ham đọc đối với thần-trí của họ, khác nào như nhà cửa cần dùng để che

nắng mưa. Ai muốn phá lợp nhà cửa này đi, thì phải lập nhà cửa khác cho họ che thân trú nắng che mưa.

Nghĩ tới đây, thì thấy việc lập phổ-thông thơ-viện, lựa chọn và biên tập những sách vở dùng dân, dễ-dàng, có ích, để cho dân coi, là sự cần-dùng lắm lắm. Việc ấy, nghĩa-vụ là ở chánh-phủ.

Nước nào gọi là văn minh ngày nay, cũng đều lo lập nhiều phổ-thông thơ-viện cho dân coi, và trong nom tới sách vở xuất-bản một cách nghiêm nhặt lắm. Sách nào nói chuyện dâm-bôn nhảm nhí, thì đừng có trông mong sống được ở đời. Sao xứ này không làm như vậy? Việc cần kíp này, có nhiều người Pháp cũng đồng ý với chúng tôi. Như ông Réallon cũng viết trong báo Dépêche nói rằng:

« Phải mau mau cho dân bôn-xir có những cuốn sách bàn hai đồng xu mà thôi, để cho họ hiểu biết những điều tri-thức khác hơn là ở trong lịch-sử, địa-dư và toán-pháp v. v. Người dân bà Annam cũng như người dân bà châu Âu, ham đọc tiểu-thuyết lắm. Cụ đồ họ cũng như thầy thông thầy kỹ, anh sếp-phơ cũng như cậu bồi, tới đến cũng kiếm cuốn sách nào để đọc, đọc chơi cho tiêu tiêu giải trí. Vậy nếu ta không cho những sách như thế cho họ đọc, để họ bỏ cuốn nào cũng đọc nhiều, đó thiệt là một sự nguy-hiểm lắm. »

Sự nguy hiểm mà ông Réallon hiểu đó là về chánh-trị, về cộng-sản v. v. còn sự nguy-hiểm theo ý chúng tôi, là về tinh-thần, về tri-thức và luân-lý. Sở-kiến tuy khác đường, nhưng mục-dịch đối với dân thì có một, là muốn cho dân tránh cái họa sách nhảm mà thôi.

Tuy vậy, soạn sách vở phổ-thông cho dân coi, cũng là việc rất khó, chánh-phủ có khéo làm lắm mới được. Đó lại là một vấn-đề khác.

Người ta kêu nài về sự đóng thuế thân.

Mỗi năm cứ đến hồi này, là mùa mà dân-cư ở Saigon đóng giấy thân nộp. Bưởi nào mà ta không thấy trước cửa sở phát giấy thân ở chợ cũ, đóng kín những người, đem tiền lời nạp cho nhà nước. Người ta đứng vòng trong vòng ngoài, chen chúc, chờ đợi, có người đi mất buổi chưa lấy được cái giấy thân, lại còn bị xô đẩy mắng nhiếc nữa là khác. Năm nào, đến mùa này cũng nghe người ta than phiền về sự đóng giấy thân lắm.

Đó là làm phẫn-sự người dân, đem tiền đóng vào quốc-khố mà còn than phiền như vậy thay, nếu như tới để xin tiền, thì sự than phiền, biết để vào đâu cho hết?

Nguyên-nhơn vì đâu?

Tướng không nên trách những người làm ở sở phát giấy thân chậm trễ, hoặc đối đãi với người không được lư tể, mà chỉ trách sự tổ-chức trong sở ấy chưa được hoàn toàn, và số người làm việc còn ít quá. Đáng lẽ tới mùa phát giấy thân, như thành-phố này, có mấy chục muôn người, thì phải mở thêm ra sở-phụ ở chỗ này chỗ kia, để làm việc cho mau và dễ dàng cho người tới đóng mới được. Có lý đâu chỉ thuê vào có một cái nhà chật hẹp ở chợ-cũ, để cho người ta chen lấn nhau, và chờ đợi có khi mấy ngày chưa nộp được thuế.

Chúng tôi đã thấy cái quang-cảnh dân đi đóng thuế ở bên Paris nước Pháp, sao mà mau chóng và dễ dàng sung sướng vô cùng. Tới mùa đó, mỗi một quận, nhà nước đặt ra nhiều sở thu thuế, thật là lợi tiện cho dân, không ai đóng thuế, mà phải chờ đợi quá một buổi. Lại những người thay mặt nhà nước ngồi thu, phải đối đãi với dân một cách rất ôn hòa nhã, nếu như có thầy làm việc nào trong sở ấy, nói nặng đến họ nữa lời, là họ làm cho hiểu rằng: « Ta đến đây là đem tiền nộp cho nhà nước chứ không phải đi xin; không được hỗn. »

Sự đóng thuế ở Saigon, đâu được có cái không-khi mát mẻ dễ chịu như thế. Nếu chen lấn nhau, thì bị người gác xua đuổi, còn hồi thúc quá, thì bị các thầy rầy la. Còn có một cảnh này, thật cay đắng hơn nữa. Nhiều người sáng tới, chiều tới, nay tới, mai tới, mà chiều chờ đợi chờ mấy ngày ròng rã chưa đóng được giấy thân, đành phải chịu ra về; đi ra đến đầu đường kia gặp chủ biện hỏi giấy thân, rồi lồng giam và bắt phạt. Thật oan ức cho người ta biết bao nhiêu! Trong túi bao giờ cũng sẵn sàng có 6\$ 10 để đóng luôn luôn, thế mà đóng chưa được, lại còn bị bắt và phạt thêm 2\$00 nữa. Người có tiền chẳng nói làm chi, còn nhà nghèo gặp lúc như vậy, đau đớn biết bao. Mà con nhà nghèo, quần áo lấm lem, bộ tướng khổ cực là hàng ra đường thường bị lính xel giáng nhiều hơn hết.

Không, năm nay chánh-phủ phải sửa sang lại sự phát giấy thân, thế nào là lợi tiện cho dân, nghĩa là phải mở ra nhiều chỗ thu, phải có nhiều người làm, phải có cách tiếp đãi lịch sự, để cho người ta khỏi phải chờ đợi lâu lâu mới được. Nếu sự đóng giấy thân, mà còn để cho dân than phiền, thì khó có sự gì mà người ta vui lòng cho đóng.

Lại một người về V. N. Q. D. Đ.

Tuần lễ trước đây, tại huyện Thanh-Hà, tỉnh Hải-Dương, lại bắt được một người về V. N. Q. D. Đ. tên là Khóa-Nam.

Khóa-Nam là người tỉnh Thái-Bình, sức khỏe lạ thường, nghề võ thiệt giỏi, một mình có thể cự được kẻ hàng trăm người, nhưt là có tài nhảy



Hình của nhà Đỉnh-Kỵ ở Hải-Dương

Khóa-Nam nguyên bị án tỉnh nghi vào đảng V. N. Q. D. Đ., nhà nước cho truy-nã đã lâu. Gần đây Khóa-Nam về ở một làng thuộc huyện Thanh-Hà dạy nhiều người học võ; hơn có người lên báo huyện, tỉnh huyện cũng dân phu các làng đến vây bắt. Khóa-Nam ra sức chống cự, rồi nhảy truyền hết nóc nhà này sang nóc nhà khác, không may vướng phải cái giây, té nhào xuống đất, tỉnh huyện bắt được, bị thương. Khóa-Nam gượng đau, chạy đến bến đò Góp thì cần lưới tự-tử.

Ảnh này chụp khi Khóa-Nam đã chết, thì-thể đem về tòa sứ Hải-Dương.

LẠI MỪNG Đuốc-Nhà-Nam

Bồn-báo ra đời tới nay là giáp một năm mà đã được mục-kích Đuốc-Nhà-Nam cháy đi, tắt lại đến đời ba phen. Ngày hôm nay có lẽ mới là ngày tái sanh thiệt của Đuốc-Nhà-Nam và là ngày Đuốc-Nhà-Nam được trường thọ vậy, vì lần này về tài-chánh đã có ông hội-đồng Sâm lo, còn về tòa soạn thì có nhiều vị bình-bút, xưa nay đã có tên; lại thêm có bồn-báo chủ-bút là ông Đào-trình-Nhứt, hơn giờ rảnh, sắp đặt coi sóc giúp về việc biên-tập; nhưt là người cầm đuốc lại chính là ông Nguyễn-phan-Long. Cách sắp đặt như vậy thì có lẽ là hoàn-toàn, đâu ai có hay lo xa thế nào cũng dám quyết là Đuốc-Nhà-Nam ra đời lần này, sẽ được tỏ rạng miền viễn. Bồn báo xin chúc mừng cho bạn đồng nghiệp.

P.N.T.V.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Sao không lập phổ-thông

thơ-viện ra cho dân.

Trong kỳ trước, chúng tôi nói về chuyện chánh-phủ cấm sách, tỏ ý lấy làm lạ, sao chánh-phủ biết cấm sách này, mà lại không biết cấm sách kia. Những sách nói về chánh-trị hoặc xa hoặc gần, đều là động chạm tới đời cuộc ở đây cả, chánh-phủ vì sự lợi-lạc của chánh-phủ mà ngăn cấm những sách ấy ra đời, cho là phải rồi. Song những sách nói chuyện về lịch-sử Việt-nam từ mấy ngàn năm nay, như sách nói về Mai-Hắc-Đế, thì việc gì mà cấm? Hỏi như vậy, rồi chúng tôi lại tự trả lời rằng: Chánh-phủ muốn giữ cuộc trị-an cho xứ này và chủ-quyền của nước Pháp; cho là làm người Việt-nam, chẳng cần gì biết những đoạn lịch-sử về vang của nước Việt-nam cũng được.

Chúng tôi hãy tạm hiểu như vậy?

Song vẫn phải lấy làm lạ, là chánh-phủ đã biết cấm những sách quan-hệ về chánh-trị, sao lại không lo cấm những sách quan-hệ về luân-lý cho dân như với? Vì chẳng những chánh-phủ có trách nhiệm về việc trị-an của dân Việt-nam, mà lại có trách-nhiệm cả về giáo-dục, về luân-lý của dân nữa, phải vậy không?

Hỏi vậy, thì người Pháp nào cũng lại đại trả lời: « Phải, phải, chúng tôi qua đây, là còn lo việc giáo-hóa cho các anh nữa. »

Việc giáo-dục cho dân, không những là ở nhà trường mà thôi, còn ở sách vở nữa chứ. Thế mà sự thiệt ngày nay, những sách về chánh-trị, về lịch-sử, về xã-hội, thì đều bị cấm, còn những sách bày bịa lời thối, thương luân bại lý, thì lại để cho tràn ngập cả xã-hội này! Dân nào cũng có tánh ham học hỏi, nên không có sách này để đọc, tự nhiên là họ phải đọc sách kia, rồi đó thì cái hại tránh sao cho khỏi?

Muốn tránh cái hại ấy, bây giờ mới biết làm sao? Chánh-phủ có muốn ngăn-cấm những sách về chánh-trị và xã-hội thì cứ việc cấm ngăn, nhưng xin phải lưu tâm để ý tới những sách có hại đến luân lý và giáo-dục của dân nữa mới đúng; trên kia, chúng tôi đã nói rằng dân nào cũng có tánh ham đọc sách. Dân này, từ dân ông đàn bà, trẻ già lớn nhỏ, đều có cái tánh ấy. Sự ham đọc đối với thần-trí của họ, khác nào như nhà cửa cần dùng để che

nắng mưa. Ai muốn phá lợp nhà cửa này đi, thì phải lập nhà cửa khác cho họ che thân trú nắng che mưa.

Nghĩ tới đây, thì thấy việc lập phổ-thông thơ-viện, lựa chọn và biên tập những sách vở dùng dân, dễ-dàng, có ích, để cho dân coi, là sự cần-dùng lắm lắm. Việc ấy, nghĩa-vụ là ở chánh-phủ.

Nước nào gọi là văn minh ngày nay, cũng đều lo lập nhiều phổ-thông thơ-viện cho dân coi, và trong nom tới sách vở xuất-bản một cách nghiêm nhặt lắm. Sách nào nói chuyện dâm-bôn nhảm nhí, thì đừng có trông mong sống được ở đời. Sao xứ này không làm như vậy? Việc cần kíp này, có nhiều người Pháp cũng đồng ý với chúng tôi. Như ông Réallon cũng viết trong báo Dépêche nói rằng:

« Phải mau mau cho dân bản-xứ có những cuốn sách bàn hai đồng xu mà thôi, để cho họ hiểu biết những điều tri-thức khác hơn là ở trong lịch-sử, địa-dư và toàn-pháp v. v. Người dân bà Annam cũng như người dân bà châu Âu, ham đọc tiểu-thuyết lắm. Cụ đồ họ cũng như thầy thông thầy kỹ, anh sếp-phơ cũng như cậu bồi, tới đến cũng kiếm cuốn sách nào để đọc, đọc chơi cho tiêu tiêu giải trí. Vậy nếu ta không cho những sách như thế cho họ đọc, để họ bỏ cuốn nào cũng đọc nhẫu, đó thiệt là một sự nguy-hiểm lắm. »

Sự nguy hiểm mà ông Réallon hiểu đó là về chánh-trị, về cộng-sản v. v. còn sự nguy-hiểm theo ý chúng tôi, là về tinh-thần, về tri-thức và luân-lý. Sở-kiến tuy khác đường, nhưng mục-dịch đối với dân thì có một, là muốn cho dân tránh cái họa sách nhảm mà thôi.

Tuy vậy, soạn sách vở phổ-thông cho dân coi, cũng là việc rất khó, chánh-phủ có khéo làm lắm mới được. Đó lại là một vấn-đề khác.

Người ta kêu nài về sự đóng thuế thân.

Mỗi năm cứ đến hồi này, là mùa mà dân-cư ở Saigon đóng giấy thân nộp. Buổi nào mà ta không thấy trước cửa sở phát giấy thân ở chợ cũ, đóng kín những người, đem tiền lời nạp cho nhà nước. Người ta đứng vòng trong vòng ngoài, chen chúc, chờ đợi, có người đi mất buổi chưa lấy được cái giấy thân, lại còn bị xô đẩy mắng nhiếc nữa là khác. Năm nào, đến mùa này cũng nghe người ta than phiền về sự đóng giấy thân lắm.

Đó là làm phiền-sự người dân, đem tiền đóng vào quốc-kho mà còn than phiền như vậy thay, nếu như tới để xin tiền, thì sự than phiền, biết để vào đâu cho hết?

Nguyên-nhơn vì đâu?

Tưởng không nên trách những người làm ở sở phát giấy thân chậm trễ, hoặc đối đãi với người không được từ từ, mà chỉ trách sự tổ-chức trong sở ấy chưa được hoàn toàn, và số người làm việc còn ít quá. Đáng lẽ tới mùa phát giấy thân, như thành-phố này, có mấy chục muôn người, thì phải mở thêm ra sở-phụ ở chỗ này chỗ kia, để làm việc cho mau và dễ dàng cho người tới đóng mới được. Có lý đâu chỉ thuê vào có một cái nhà chật hẹp ở chợ-cũ, để cho người ta chen lấn nhau, và chờ đợi có khi mấy ngày chưa nạp được thuế.

Chúng tôi đã thấy cái quang-cảnh dân đi đóng thuế ở bên Paris nước Pháp, sao mà mau chóng và dễ dàng sung sướng vô cùng. Tới mùa đó, mỗi một quận, nhà nước đặt ra nhiều sở thu thuế, thật là lợi tiện cho dân, không ai đóng thuế, mà phải chờ đợi quá một buổi. Lại những người thay mặt nhà nước ngồi thu, phải đối đãi với dân một cách rất ôn hòa nhã, nếu như có thầy làm việc nào trong sở ấy, nói nặng đến họ nữa lời, là họ làm cho hiểu rằng: « Ta đến đây là đem tiền nạp cho nhà nước chứ không phải đi xin; không được hỗn. »

Sự đóng thuế ở Saigon, đâu được có cái không-khi mát mẻ dễ chịu như thế. Nếu chen lấn nhau, thì bị người gác xưa đuổi, còn hồi thuế quá, thì bị các thầy rầy la. Còn có một cảnh này, thật cay đắng hơn nữa. Nhiều người sáng tới, chiều tới, nay tới, mai tới, mà chiều chờ đợi chờ mấy ngày ròng rã chưa đóng được giấy thân, đành phải chịu ra về; đi ra đến đầu đường kia gặp chủ biện hỏi giấy thân, rồi lồng giam và bắt phạt. Thật oan ức cho người ta biết bao nhiêu! Trong túi bao giờ cũng sẵn sẵn có 6\$ 10 để đóng luôn luôn, thế mà đóng chưa được, lại còn bị bắt và phạt thêm 2\$00 nữa. Người có tiền chẳng nói làm chi, còn nhà nghèo gặp lúc như vậy, đau đớn biết bao. Mà con nhà nghèo, quần áo lấm lem, bộ tướng khổ cực là hiện ra đường thường bị lính xé giầy nhiều hơn hết.

Không, năm nay chánh-phủ phải sửa sang lại sự phát giấy thân, thế nào là lợi tiện cho dân, nghĩa là phải mở ra nhiều chỗ thu, phải có nhiều người làm, phải có cách tiếp đãi lịch sự, để cho người ta khỏi phải chờ đợi lâu lâu mới được. Nếu sự đóng giấy thân, mà còn để cho dân than phiền, thì khó có sự gì mà người ta vui lòng cho đóng.

Lại một người về V. N. Q. D. Đ.

Tuần lễ trước đây, tại huyện Thanh-Hà, tỉnh Hải-Dương, lại bắt được một người về V. N. Q. D. Đ. tên là Khóa-Nam.

Khóa-Nam là người tỉnh Thái-Bình, sức khỏe lạ thường, nghề võ thiệt giỏi, một mình có thể cự được kẻ hàng trăm người, nhưt là có tài nhảy



Hình của nhà Đinh-Kỵ ở Hải-Dương

Khóa-Nam nguyên bị án tỉnh nghi vào đảng V. N. Q. D. Đ., nhà nước cho truy-nã đã lâu. Gần đây Khóa-Nam về ở một làng thuộc huyện Thanh-Hà dạy nhiều người học võ; hơn có người lên báo huyện, tỉnh huyện cũng dân phu các làng đến vây bắt. Khóa-Nam ra sức chống cự, rồi nhảy trườn hết nóc nhà này sang nóc nhà khác, không may vướng phải cái giây, té nhào xuống đất, tỉnh huyện bắt được, bị thương. Khóa-Nam gượng đau, chạy đến bến đò Góp thì cần lưới tự-tử.

Ảnh này chụp khi Khóa-Nam đã chết, thì-thể đem về tòa sứ Hải-Dương.

LẠI MỪNG Đuốc-Nhà-Nam

Bồn-báo ra đời tới nay là giáp một năm mà đã được mục-kích Đuốc-Nhà-Nam cháy đi, tắt lại đến đời ba phen. Ngày hôm nay có lẽ mới là ngày tái sanh thiệt của Đuốc-Nhà-Nam và là ngày Đuốc-Nhà-Nam được trường thọ vậy, vì lần này về tài-chánh đã có ông hội-đồng Sâm lo, còn về tòa soạn thì có nhiều vị bình-bút, xưa nay đã có tên; lại thêm có bồn-báo chủ-bút là ông Đào-trình-Nhứt, hơn giờ rảnh, sắp đặt coi sóc giúp về việc biên-tập; nhưt là người cầm đuốc lại chính là ông Nguyễn-phan-Long. Cách sắp đặt như vậy thì có lẽ là hoàn-toàn, đâu ai có hay lo xa thế nào cũng dám quyết là Đuốc-Nhà-Nam ra đời lần này, sẽ được tỏ rạng miền viễn. Bồn báo xin chúc mừng cho bạn đồng nghiệp.

P.N.T.V.

PHẦN THƯỞNG

Cuộc thi kỷ-niệm Phụ-Nữ Tân-Văn đầy năm



Hình phần thưởng nhứt

Cuộc thi này cả thấy có một trăm phần thưởng, đáng giá trên 2000\$00.

Hình đây là hình cái tủ rượu bằng gỗ, chạm trổ theo mỹ-thuật Annam, giá đáng 280\$00

Ai được phần thưởng nhứt, sẽ được cái tủ này.

Kỳ tới sẽ in phần thưởng nhì, phần thưởng ba, và tuyên bố đủ các phần thưởng khác.

CUỘC THI KỶ-NIỆM

ĐỆ NHỨT CHÂU-NIÊN CỦA P. N. T. V.

Phụ-nữ Tân-văn ra đời ngày 2 Mai năm 1929 đến hôm nay, 1^{er} Mai 1930, là vừa đúng một năm. Vậy ngày hôm nay, ra số báo này chính là ngày kỷ-niệm đệ-nhứt-châu-niên của bản-báo vậy.

Trong một năm nay, bản-báo đối với mấy muôn vị độc-giã, là nam-nữ quốc-dân ở suốt trong Nam ngoài Bắc, khắp kẻ chợ nhà quê, biết bao nhiêu là tình gần bó về văn-chương, lòng hy-vọng về sự nghiệp, bản-báo thật lấy làm vui mừng và cảm-động lắm. Tựa lòng tình trong đời, mỗi khi gặp dịp chỉ vui lòng, đều có một cách gì để bày tỏ, cho nên tư-gia thì có yến-diên, xã-hội thì có khánh-tiết, đều là những cách phát-biểu sự vui mừng ra vậy. Tờ báo thì sao? Không có lễ tờ báo mà đặt ra yến-diên hay là bày ra khánh-tiết vậy theo ý bản-báo, tưởng chỉ có cách mở ra cuộc thi, để ghi nhớ sinh-nhật của tờ báo và tỏ lòng vui mừng với các độc-giã, là có ý nghĩa hơn hết.

Bởi vậy, nhơn ngày kỷ-niệm đệ-nhứt-châu-niên của bản-báo, bản-báo mở ra cuộc thi thật lớn, để mua vui cùng các độc-giã.

Trước khi công-bố các đề thi, bản-báo xin bày tỏ để các vị độc-giã biết rằng cuộc thi năm nay có nhiều cái đặc sắc lớn:

1. — Năm ngoái có cuộc thi, nhưng chấm xong rồi, còn phải bắt thăm để định phần thưởng, như vậy là còn có sự rủi may ở trong, làm cho nhiều vị đáp trúng mà không được thưởng. Năm nay không vậy, cuộc thi mở ra bây giờ, bản-báo tổ-chức rất công-bằng để vị nào đáp trúng, là được thưởng, chứ không có sự bắt thăm may rủi gì hết.

2. — Cuộc thi này chỉ để biệt-dãi những vị nào mua báo trọn năm và đã trả tiền rồi mới được dự. Cách biệt-dãi ấy là vì sao vậy? chắc độc-giã cũng nhớ rằng tờ báo này là cơ-quan của Việt-nam Phụ-nữ Học-bổng, mà Học-bổng được thành lập là do ở sự truất số tiền mua báo đồng-niên ra 15%. Vậy vị nào mua báo đồng-niên trả tiền ngay, lúc là vị trợ quyền vào Học-bổng, bản-báo để riêng cuộc thi này cho các vị ấy dự, chính là cách tỏ

ơn với những nhà có nhiệt-thành với Học-bổng vậy.

3. — Phần thưởng cuộc thi năm nay lớn lắm, trị-giá các món đồ mà tự bản-báo xuất ra hay là các nhà công-thương đã cho, hết thấy đáng tới trên 2000 đồng bạc. Món nào cũng là đồ mỹ-thuật, hoặc là tự trong nước chế ra, hoặc là đồ ngoại-hóa đem vào, đều là những thứ tốt đẹp cả. Tưởng trong nước ta xưa nay, chưa có nhà báo nào mở cuộc thi mà có những phần thưởng như thế.

Có những cái đặc-sắc như thế, cho nên bản-báo dám chắc rằng sẽ có nhiều vị độc-giã dự lắm. Dự vào cuộc thi này, một là để mua vui, hai là giúp được vào Học-bổng, ba là chiếm được một món đồ mỹ-thuật để làm kỷ niệm; vậy tiếng là một cuộc chơi, nhưng thật là có ý-nghĩa và lợi-ích lắm vậy.

Cuộc thi này có ba đầu đề như vậy:

1. — CÂU THAI

Kẻ kẻ túi bạc vai mang,

Chữ nhứt không biết, được ban huyện-hàm.

(Chỉ một món đồ dùng. Là món đồ gì?)

2. — BÀI TOÁN ĐỒ

Một người mẹ cho 8 đứa con 17 đồng su mà chia cho chúng nó như vậy:

Thằng A được nửa phần ($\frac{1}{2}$)

Con B được một phần ba ($\frac{1}{3}$)

Thằng C được một phần chín ($\frac{1}{9}$)

Mẹ lại dặn chúng nó cứ để nguyên đồng su mà chia với nhau, chứ không được đổi ra tiền tiêu.

Mấy đứa nhỏ bối rối, không biết chia thế nào, nên còn để nguyên đó. Vậy quý độc-giã liệu định chia gùm cho anh em nhà ấy, theo như ý của mẹ chúng nó đã định.

3- CUỘC TUYỂN CỬ

Nếu có cuộc tuyển-cử 10 vị Việt-nam Nhơn-dân Đại-biểu, mà những vị kể lên sau này ra ứng cử, thì qui độc-giã sẽ cử những vị nào.

NGUYỄN-HỮU-ĐÀI, Thủ tướng Nam triều,
BẠCH-THÁI-BUỒI, Chủ hảng tàu và mỏ than,
BÙI-QUANG-CHIÊU, Lãnh tụ đảng Lập hiến,
VƯƠNG-TỬ-ĐẠI, Thượng-thor Lê bộ,
DƯƠNG-VĂN-GIÁO, Trạng-sư,
HUỲNH-THỨC-KHÁNG, Chủ báo Tiếng-Dân,
TRẦN-TRỌNG-KIM, Thanh-tra sơ-học,
DIỆP-VĂN-KỶ, Nhà làm báo,
LƯU-VĂN-LANG, Kỹ-sư sở Tọa-tác,
NGUYỄN PHAN-LONG, Chủ báo Đuốc Nhà Nam
LÊ QUANG-LIỆM, Hội-đồng Quân-hạt,
HOÀNG-TRỌNG-PHU, Tổng-đốc Hà-dông,
PHAM-QUỲNH, Chủ báo Nam-Phong,
NGUYỄN-HỮU-THU, phó Nghị trưởng Kinh-tế Hội-nghị,
NGUYỄN-TRÁC, Nghị trưởng Nhơn - dân Đại-biểu-viện Trung-kỳ,
NGUYỄN-BÁ-TRÁC, Bộ chánh tỉnh Bình-định,
TRẦN-TRINH-TRẠCH, Điền chủ ở Bắc-liêu,
LÊ-QUANG-TRINH, Y-khoa Tấn-sĩ,
PHAN-VĂN-TRƯỜNG, Luật-khoa Tấn-sĩ,
NGUYỄN-VĂN-VĨNH, chủ báo Trung-bác Tân-Văn.

Trong ba đầu bài thi, hai đầu bài trên thì khỏi giải nghĩa rồi, còn đầu bài thứ ba, tưởng nên bày tỏ ý-kiến bổn-báo vì sao mà có cuộc tuyển-cử đó.

Các vị mà bổn-báo liệt phương-danh trên đây đều là những vị đã từng có làm việc xã-hội, bổn-báo theo văn a, b, c, trong tên mà sắp thứ-tự vào đây, và ví-dụ nếu như có cuộc tuyển-cử Việt-nam Nhơn-dân Đại-biểu, mà các vị ấy ra ứng-cử, qui độc-giã có quyền bỏ thăm, thì bỏ thăm cho những vị nào.

Vì các vị ấy đều là người có danh trong xã-hội cho nên bổn-báo có ý lớn mà đem ra, chứ phải không lấy danh-biểu của những bậc hữu-danh mà làm trò du-hí đầu. Bổn báo không theo đảng phái nào hết, cho nên mới chọn lựa 20 vị ở trên, là người thuộc về đủ các chức-nghị, để chất-vấn lòng khuyển-hướng của các độc-giã đối với các vị ấy ra sao. Nói tóm lại, bổn-báo tưởng-lượng ra cuộc tuyển-cử ấy là do ở thành-tâm, xin các vị có phương-danh trong ban ứng-cử kia, cùng các độc-giã biết cho.

Cách tuyển-cử thì qui độc-giã phải làm như vậy: Phải sắp thứ-tự theo ý mình muốn, như ông X xứng đáng hơn hết thì sắp đứng số 1, ông Z xứng đáng thứ nhì thì biên vào số 2; biên như vậy cho đủ số 10 vị.

Về cuộc tuyển-cử này bổn-báo đã đặt riêng một ban ủy-viên để xét thăm.

Đến ngày khóa sổ thì ban ủy-viên sẽ soạn thăm và cộng coi cho biết 10 vị nào trúng tuyển.

Vị nào nhiều thăm hơn 1 thì sắp số 1, rồi tuần tự, do theo số thăm mà sắp xuống số 2, số 3, kỳ cho tới đủ số 10 vị.

Khi sắp xong sẽ soạn lại những bài đáp, coi vị nào đáp trúng theo bản kết-quả đó.

Hễ bài đáp nào được trúng y theo bản kết-quả thì trúng phần thưởng nhất, người kẻ đó thì lãnh phần thưởng nhì v.v.

Nếu không có bài đáp nào trúng y theo bản kết-quả thì sẽ chấm bài nào đáp trúng gần hơn hết mà phát thưởng.

Cuộc thi lễ-chức là thế, còn thể-lệ dự thi thế nào, và phần thưởng có những gì, xin độc giã nhớ coi trong số lời.

Có rất nhiều thơ

Trong vài tuần nay, bổn báo mỗi ngày đều có tiếp được rất nhiều thơ của các độc giã, nói rằng: « Báo tôi đến cuối tháng này hết hạn, xin qui báo cứ gửi tiếp theo rồi có dịp tôi sẽ gửi bạc trả », hoặc có vị mới mua thì nói: « Tiếp thơ này hãy gửi báo cho tôi xem rồi tôi sẽ gửi mandat. »

Bổn báo xin nhắc lại: lệ mua báo thì trả tiền mặt, nghĩa là gửi mandat một lượt với thơ; còn các ngài đã có mua mà đến ngày hết hạn thì cũng gửi mandat trả tiếp hạn mới cho kịp ngày mãn. Thể-lệ đã như định như vậy, bổn-báo cứ y theo, không thể vì lẽ gì mà trái dặng.

Giới đưa Tin

Từ ngày « Thần-Chung » đình bản tới nay phần nhiều anh em chị em xa gần đều than tiếc và ngóng trông tin tức. Vừa rồi có nghe rằng: « Thần-Chung » rồi đây sẽ sống lại... Song nay nghe rõ lại nữa thì không phải vậy, mà vậy: Ông Kỳ sẽ lấy báo « Văn-Minh » mà thay cho báo « Thần-Chung »; nghe đâu lối tháng tới đây thì xuất bản.

MỘT PHIÊN CẢM-HOÀI

ĐỐI VỚI PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MỚI ĐẦY TUỔI

NGUYỄN-KHẮC-HIỆU

Ở Thái-lây không biết thế nào, cứ phương Á - đông ta, thời từ xưa đến nay, các công việc ở đời, bên nam-tử phần nhiều gánh phần trọng đại, mà bên phụ-nữ thường nhận việc nhẹ hơn. Cho nên kinh-luân là chỉ trọng-phu, mà nội-tợ tế gia, là đạo thường của nơi khuê - khốn vậy. Chữ tu my với cán quốc, tức mây râu với khăn yếm, ý - nghĩa là thế. Ông Gia - Cát sai người đem khăn yếm cho Tư-mã-Ý, là khinh chàng Tư-mã không có khí trọng-phu. Cụ Trần-danh-Ấn nước ta, thơ có câu: « Cán quốc khủ liên thành nữ - quốc », là buồn cho trong nước như không còn có ai là nam-tử. Xem như vậy, càng rõ cái tài lực và trách-nhiệm của nam-tử với phụ - nữ khác nhau như thế nào. Hoặc giả trong áng quần thoa, cũng có những truyện, như ở Trung - quốc, thành Phu-nhân, quân nương-tử, Ban-Chiều nời sừ, Đê-Oanh dặng thơ; ở nước ta bà Trưng-Trắc háo thù chống mà tự lập xưng vương, bà Triệu - Âu, cưỡi đầu voi mà tranh cường địch-quốc. Tóm lại những truyện như thế, chẳng qua là hủ - họa mà thôi, trăm ngàn năm sau thầy được mây. Trọng - phu với phụ - nữ, nguyên bản sanh thiết có khác nhau; cho nên khăn yếm với mây râu, trách-nhiệm ở đời từ xưa có khác vậy.

Gần đây, cái phong - trào nam - nữ bình-dẳng tràn khắp cả thế-giới, láng-lai đến miền biển Đông-dương; chị em trong ba kỳ, nhiều người lấy hai chữ « nữ-sĩ » tự mạng. Nữ-công học-hội, nữ-lưu thơ-xã cũng chen vai thích cánh với mây râu. Lộ diện xuất đầu, lại thử xem những mặt nữ anh-hào trong báo-giới.

Các cơ quan về nữ giới ở nước ta, xưa

kia như Nữ-giới-chung, mới đây như Nữ-lưu thơ-quán, xen vào khoảng giữa mà nay mới đầy tuổi, thời là Phụ-nữ Tân-văn. Phụ-nữ Tân văn đầy tuổi, mà sao động đến cảm-hoài người ở xa? Vì đó là một cuốn báo có giá-trị chẳng? Chưa hẳn đã như thế.

Nguyên báo-giới nước ta, kể từ khi mới có đến nay, thời-gian không phải là không lâu, danh-diện không phải là không lắm, mà nói ra cho phải, thời công lực, lợi ích đến nhân-quần xã-hội, tưởng chưa được là bao nhiêu. Bào rằng các cơ quan tân hóa của nước ta, nhất thiết còn trong buổi mới có, có lấy đầu so với các nước văn-minh; như lời nói đó cũng có lẽ. Bào rằng từ trước đến nay, từ Nam ra Bắc, nhân-tài trong báo-giới đại-khai có như thế, thời ảnh-ưởng của báo đến xã-hội cũng như thế là phải; như lời nói đó cũng có lẽ. Tuy vậy, thử xét ra cho kỹ, tất còn nhiều những cái sự-cố tung-hoành ẩn hiện, như đường ngang lối dọc trong một bức địa-dồ. Lấy ý-kiến kẻ ngu này xem ra, xin thử nói như dưới:

Kể từ khi xã-hội ta có báo đến nay, thời-gian không phải là không lâu, danh-diện không phải là không lắm; song mà nữ những các báo chí đó, có cái chưa đầy tuổi đã rồi, có cái chưa đầy tuổi đã nghỉ, có cái chưa đầy tuổi đã tắt; lại cũng có nhiều những cái đầy một tuổi, hai tuổi, ba bốn tuổi, vô số tuổi, mà sự sống lâu đó, xem ra như thế « lụn-lãng ». Hoa kia ai dập mà tàn? Ai vun, ai tưới cỏ bên dặng mà xanh? Nghĩ đến đó, mà một phiên cảm-hoài đối với sự đầy tuổi của Phụ-nữ Tân-văn, càng thêm man-mác chưa-chan, như nước hiện-mây ngàn, bờ bên không đầu, bối rối bất định vậy.

Nghĩ như cái phong-trào nam-nữ bình-dẳng tràn sang nước ta đó, ý tôi chưa dám bảo là hay hay dở mà sự bình-dẳng đó là phải hay trái. Duy chỉ nghĩ riêng rằng : như nước ta hiện nay, đương cái thời-đại phải kịp mong tân-hóa, công việc bề bộn, nhơn-tài ít ỏi, vậy thì bất luận nam nữ, cũng chẳng kể bình-quyền bình-dẳng làm chi, ai ra mà gánh vác được việc gì, tức là có được việc với công chúng. Máy rầu mà khăn yếm, thời đời thật đáng chán ; khăn yếm mà máy rầu, thời xã-hội cũng đáng mừng ! Phụ-nữ Tân-văn đã ra đời, mà nay được đầy tuổi : vì Phụ-nữ Tân-văn mà mừng, nên cũng vì Phụ-nữ Tân-văn mà lo. Một năm một tuổi, có lợi ích cho xã-hội, có giá-trị với công chúng, thời tuổi kia cao những ngàn vàng. Nếu mà không có lợi ích cho xã-hội, không có giá trị cho công-chúng, thời dẫu cho đầy dền vô số tuổi như những ai ai, mà quý chi cái tuổi lão-làng vậy. Cho nên vì Phụ-nữ Tân-văn mà mừng, cũng lại vì Phụ-nữ Tân-văn mà lo. Lo với mừng, vì Phụ-nữ Tân-văn, cũng vì cả giang sơn Nam Bắc vậy. Cho nên cảm hoài.

Thôi, Nam Bắc tuy một nhà ;

Mà, Bắc Nam thiệt xa cách.

Có ai ở Bắc vào Nam,

Đề cho ta nhân chị em cô mà

« Phân sơn lô điểm sơn hà,

Làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam. »

Tân-Đà NGUYỄN-KHẮC-HIỆU.

Cán Bạch

Quý ngài mua báo Phụ-nữ bắt đầu từ ngày báo ra đời là ngày 2 Mai 1929 thì đến số 49 kỳ rồi là hết hạn.

Số 50 này là số gửi tặng thêm, nếu quý ngài vui lòng đọc tiếp thì xin gửi mandat trả tiền báo gấp cho; nếu không nhận được mandat của quý ngài thì bản-báo kể là :hời mư, không tiếp gửi nữa.

XÁ-GIAO CẬN-TÍN

TIN BUỒN



Hình bà Trần-văn-Đôn

Bốn-báo rất lấy làm buồn rầu, vì tiếp được tin bà Trương-thị-Thần, tức là bà Y-khoa Bác-sĩ Trần-văn-Đôn, đã từ trần trưa ngày 24 Avril mới rồi, hưởng thọ 38 tuổi.

Đám táng đã cử hành ngày Chúa-nhật 27 Avril, hồi 6 giờ sáng, tại Phú-lâm trong Cholon.

Phu-nhơn bình-sanh là người hiền-thục, nay vọt từ cõi trần, ai cũng lấy làm tiếc lắm.

Trong dịp đau đớn này, bốn-báo xin chia buồn cùng Bác-sĩ Trần-văn-Đôn và cả lang-gia.

CÁI ÁN CAO ĐÀI

Có gởi tại :

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN, 42 rue Calinal.

Imprimerie J. VIẾT, 85 rue d'Ormay.

Cờ Kim Thư-Xã, rue Albert 1^{er} Dakao, Saigon.

LẠI HOÀNG-ĐẾ VỚI PHỤ-NỮ

Chuyện một bà Hoàng-hậu vì mắc oan mà bị tứ hình

Phụ-Nữ Tân-Văn số 36, có bài « Hoàng-đế với Phụ-Nữ » lược kể những đại-sự của một vài ông vua hoàng-dâm cùng những điều oá-hạ của cung-nhân là thế nào. Nay như đọc sách, thấy chuyện một bà hoàng-hậu có tài có đức, chánh-vị trang-cung hơn hai mươi năm, đã sanh đủ hoàng-nam hoàng-nữ, thế mà vì một cái án ngờ, « đức vua chồng » chẳng hề nhớ đến tình cũ ngãi xưa, nghe lời vu-hãm mà khép ngay vào tử-loại ; — sự ấy tỏ ra rằng cái nền luân-lý của nhà qui-tộc đã tuyên-cáo phá-sản từ xưa, và cũng đủ chứng rằng hoàng-đế thiệt là thù với Phụ-nữ như đã nói trong bài trước, bởi vậy tôi mới đem mà thuật ra đây.

Đời xưa, vợ vua mà bị bỏ cũng từng thấy. Ấy là như bà Trần-hoàng-hậu vợ vua Hán-Võ-Đế, bị vua không ưa mà phải ở một mình nơi Trường-môn-cung. Dẫu vậy, cũng không đến nỗi bị hành-hạ chi, sau bà ấy nhờ Tư-Mã-Tương-Như làm bài Trường-môn-phủ, lọt đến tai vua, rồi vua cũng thương-yêu bà như trước. Lại vợ vua cũng có bị giết một cách tàn-nhẫn. Là như Thích-phu-nhân bị vợ lớn là Lữ-hậu chặt cả tay chân, móc con mắt, cho uống thuốc cấm, bắt ở trong cầu tiêu, kêu bằng « con lợn người ». Chúng ta đọc sách xưa, thấy những chuyện như vậy, đã lấy làm bất-bình cho cái số phận người đàn-bà lắm rồi, huống chi một ông vua, chính mình tuyên án vợ mình, rồi hành hình một cách vô-nhân-đạo, như chuyện sắp kể đây, thì thật là thái quá, không còn chỗ nói !

Ấy là chuyện bà Ý-đức-hoàng-hậu, vợ vua Đạo-tôn nước Liêu.

Nước Liêu nguyên là một giống Hồ ở phương bắc nước Tàu, ngang hời nhà Tống, chiếm cả xứ Mông-Cổ và mấy tỉnh miền bắc nước Tàu mà lập thành một nước, trước sau hơn hai trăm năm, vào khoảng đầu thế-kỷ thứ mười cho đến đầu thế-kỷ thứ mười hai. Vua Liêu tuy không phải là Hán-chúng, song đã chiếm trị vào phần đất Trung-quốc lâu đời, cho nên cũng theo văn-hóa Trung-quốc như là trào Mãn-thanh mới rồi vậy. Tôi kể rõ gốc-tích như vậy để cho người ta đừng còn coi vua Đạo-tôn như là di-dịch nữa.

Bà Ý-đức-hoàng-hậu là con gái của Tiêu-Huê, học giỏi, hay thơ, sở trường đàn-tỳ-bà, bởi đó mà được kén vào chánh-vị chốn hậu-cung. Lúc đầu bà mới vào cung, được vua yêu quý lắm. Sau đó, như vua có một đứa bé-thần tên là Ất-Tân, nó ganh-ghe, muốn hãm-hại bà mà bà không hay, trong khi gần vua, bà lại thường can-gián việc này việc khác, thành ra vua cũng không ưa mà càng ngày càng xa bà.

Ý bà cũng nghĩ, như Trần-hoàng-hậu bởi nhà Hán, bị vua bỏ mà rồi nhờ người ta làm bài phú cho, hóa lại được vua yêu, huống chi mình nay tự làm lấy được, khỏi nhờ ai, mà sao lại không làm ? Bà bèn làm mười bài ca-khúc, kêu là khúc « Hồi-lâm-viện », trong ý mong cho vua nghe đến mà đoái thương mình lại.

Mười bài ca-khúc ấy lời-lẽ tươi-đẹp mà điệu hát véo-von ; sau khi bà làm thành rồi, nội bọn nhạc-công không ai hát được, chỉ có mình tên kép là Triệu-duy-Nhứt hát được mà thôi. Trong đám ti-tất có đứa tên là Đôn-Đặng, đàn-ca cũng giỏi, muốn tranh nghề với Triệu-duy-Nhứt, nên có ý oán bà chẳng biết đến mình. Mà Đôn-đặng nguyên là đứa thị-tý của một nhà phản-thần kia, sau khi nhà ấy bị diệt rồi, nó bị bắt vào cung, làm như là nô-tỳ vậy. Vua Đạo-tôn thỉnh thoảng hay biểu nó đờn cho vua nghe, thì bà can rằng : « Nó là tôi-tử nhà phản-thần, đáng ngại lắm, xin đừng cho nó được gần ngài-ngự ». Từ đó con Đôn-Đặng không được gần vua nữa, nó lại càng oán bà.

Đôn-Đặng có đứa em gái tên là Thanh-Tử, con này lại là tình-nhân của Ất-Tân. Đặng bèn đặt chuyện nói với Thanh-Tử rằng Ý-đức-hoàng-hậu cùng Triệu-duy-Nhứt tư-thông với nhau, muốn mượn tay Ất-Tân thôn-dệt ra để hãm-hại bà. Ất-Tân nghe được việc ấy, hổ-bung rồi, nhưng mà muốn phát-giác ra, thì không có chứng-cớ, chúng nó liền lập mưu hạ ra chửơng cớ.

Ất-Tân cậy người làm mười bài thơ, kêu là « Thập hương-tử », rồi sai Thanh-Tử cầm biểu Đôn-Đặng đem vào cung nhờ hoàng-hậu chính tay viết mười bài thơ ấy. Bấy giờ Đôn-Đặng dẫu không gần vua được, song thường được vào ra chỗ hoàng-

hận. Bà Ý-đức lại có tài viết chữ tốt. Đơn-Đặng phỉnh bả rằng : « Mười bài thơ này là của hoàng-hậu bên nước Tống làm ra, giá được ngài viết cho thì sẽ thành ra một vật báu để lại đời sau. » Bà tưởng là thiệt, đọc qua mười bài thơ, lại thấy hay lắm, bên biên ra một bức, chữ thiệt đẹp. Cuối bức, đề một bài thơ tứ-tuyệt của bà làm ra, thơ rằng :

Cung-trung chỉ số Triệu gia trang,
Bại vô tàn vào ngộ Hán-vương ;
Duy hữu tri tình nhưt phiến nguyệt,
Tăng khuy phi-diêu nhập Chiêu-dương.

Bà Ý-đức viết mười bài thơ này, một là vì thực-tình, không ngờ người ta phỉnh, hai là vì sinh nghề—, đại-phàm những người chữ tốt thì thích viết, có biết đâu rằng một cái oan-nghiệt lòa máy đây đấy sau này bởi đó mà ra ?

Đơn-Đặng được bức viết của hoàng-hậu đem giao cho Thanh-Tử, Thanh-Tử trao lại cho Ất-Tân. Ất-Tân bên làm đơn từ, biểu Đơn-Đặng đứng ra cáo bà Hoàng-hậu lu-thông với Triệu-duy-Nhứt, có chứng cứ đây, tức là bức viết Thập-hương-tử. Riêng về phần Ất-Tân, thì nó tâu cùng vua Đạo-ôn, nói rằng, cứ như lời Đơn-Đặng thì trong khi vua già-gự đi chơi, Triệu-duy-Nhứt ở nhà lên vào cung thế nào, họa đơn với hoàng-hậu thế nào, sau hai người cùng uống rượu và vào mừng trần dơn thế nào, nó nói rạch ròi ra từng ly từng tý, nghe như là sự thiệt. Ất-Tân lại nói, bức viết Thập-hương-tử này là của hoàng-tân viết ra mà ban cho Triệu-duy-Nhứt để ở lòng nhớ thương, vì Duy-Nhứt không được gần gũi bà thường lắm ; và lại chính tay Duy-Nhứt đem bức viết này mà khoe và thuật chuyện cùng Đơn-đặng, nên Đơn-đặng mới giết lấy mà đem tố cáo ; chính nó đã lấy khẩu-cung Triệu-duy-Nhứt, thì Duy-Nhứt cũng đã thú-nhận cả rồi.

Ất-Tân nói làm vậy, thế mà vua Đạo-tôn cũng nghe được ! Vua nổi giận tưng bừng, đòi hoàng-hậu vào tra gạn. Bà Ý-đức khóc mà biện-bạch cho mình rằng : « Thiếp nay núp bóng nhà vua, thân phận người dân bà như vậy cũng đã tội bậc, huống chi con trai con gái đủ rồi, lại hầu có cháu, thì thiếp có đại nào mà làm được cái sự dâm-ô như thế kia ? » Vua bèn : dỡ bức Thập-hương-tử ra để làm chứng. Bà tâu rằng : « Đó là mười bài thơ của bà hoàng-hậu bên nước Tống, thiếp thấy con Đơn-đặng đưa ra, luôn thể viết mà cho nó, chớ nào có phải thiếp làm ra ở đâu ? » Bà lấy nhiều lễ mà cãi, song thế nào vua cũng không nghe. Vua cầm lấy cái tấm sắt trong tay mà đánh bà xiềng-liềng, nhào xuống, bắt tình nhân-sự.

Rồi đó vua Đạo-tôn giao cái án ấy cho Trương-hiếu-Kiệt và Ất-Tân tra lại. Trương-hiếu-Kiệt là lễ-tướng bấy giờ, cũng đọc một ý theo Ất-Tân mà lên án tử-bình bà Ý-đức. Khi án đã thành, vua cũng còn dùng dằng, chỉ bài thơ tứ-tuyệt sau bức viết mà hỏi Trương rằng : « Bài thơ này chính là hoàng-hậu mang nàng Phi-yến, đã vậy thì sao lại có Thập-hương-tử kia ? » Trương tâu rằng : « Ấy chính là bài thơ Hoàng-hậu nhớ Triệu-duy-Nhứt mà làm ra đó. » Vua lại hỏi : « Thấy ra chỗ nào ? » Trương nói :

« Cung trung chỉ số Triệu gia trang,
« Duy hữu tri tình nhưt phiến nguyệt.

Chẳng phải là mượn hai câu đó mà ẩn ba chữ Triệu-duy-Nhứt vào hay sao ? Vua bèn quyết ý. Lềm ngày đó, giết cả họ Triệu-duy-Nhứt và xuống chiếu bắt bà Ý-đức phải tự-lân.

Hoàng-thái-tử, con trai của bà, tên là Tuấn, bấy giờ đã hai mươi tuổi, cùng mấy bà công-chúa là em gái mình, bỏ đầu tóc xả, ăn mặc như kẻ tù tội, kéo nhau đến trước mặt vua, khóc-lóc mà xin chết thay cho mẹ. Vua phán rằng : « Ta là chúa-tể vạn-dân, cai trị cả thiên-hạ, mà không phòng-nhân một người dân bà được, thì còn mặt mũi nào mà trở mặt hướng nam nữa ư ? » Hoàng-tử và các công-chúa van-khóc mãi mà cũng vô ích.

Bà Ý-đức cậy người xin đến trước mặt vua nói một câu rồi sẽ chết, song vua cũng không cho. Bà bèn lạy vọng vua tại chỗ mình ở, rồi đóng cửa lại, lấy lụa trắng thắt cổ. Vậy mà vua cũng còn chưa đã nư giận, truyền lột truồng thấy bà ra, lấy chiếu bó lại rồi khiến đem trả về nhà cha mẹ. Bấy giờ bà Ý-đức 36 tuổi, trước khi chết bà có làm một bài tuyệt-mạng từ. Đọc đến nghe rất là thế thảm.

Sự tích bà Ý-đức đây truyền lại đời sau, ai cũng đồn cho rằng tại cái tài học của bà nó làm lụy cho bà, cho nên mới sanh ra một câu sáo-ngữ rằng : « Nữ-tử vô-tài tiện thị đức. » Nhưng mà cái chỗ vô-nhân-dạo của ông vua kia thì bình như người ta quên đi, có lẽ vì ông là vua vậy.

PHAN-KHÔI.

HÀNG TỐT!!

GIÁ RẺ!!

Ghê xích-đu
và ghê kiệu Thonet
THĂNG-LONG

20 Rue Sabourain — SAIGON

~~~~~

## NAM-ÂM THI-THOẠI

### ÔNG TÚ-XƯƠNG

Suốt từ trong Nam ngoài Bắc, ai đã biết thưởng thơ, làm thơ, xem thơ, đọc thơ, đều công-nhận ông Trần-kế-Xương là người có văn tài lỗi lạc, có giọng trào phúng, hay nhưt về cuối thế kỷ 19 ở đất Việt-Nam này.

Khi thiêng của non Côi, sông Vỹ đã nung-đúc nên bức thiên tài, là của báu cho đất nước mình, thật đáng cho ta kỷ niệm. Muốn kỷ niệm bức thiên tài đã quá-vãng không gì bằng ôn lại cái sự nghiệp của ông từ Trần-kế-Xương là gì ? Là một mớ văn nôm, rỗng một giọng trào phúng bình như thương xót đời, mai mĩa đời, bằng những cái nụ cười chua chát.

Ký-giả xưa nay vẫn trọng tài ông Tú-Xương, thường ví ông như Tào-Tử-Kiến đời Tam-quốc : bên Trung-Hoa ; lại không dám quá bạo mà nói như một nhà mô-phạm kia : « Đồ tù-tai đã là dốt rồi, đồ tù-tai mà lại dốt cuối cùng, thì lại càng dốt lắm ; như vậy ông Tú-Xương còn có tài gì ? » Phải văn bằng xưa nay vẫn dùng để phân biệt kẻ có tài, người vô học ; son, văn bằng chưa chắc hẳn đã là cái khuôn vàng, cái thước ngọc để đo nhân tài.

Ký-giả trước tông học ở Nam-dịnh được một bức cự nho kê cho nghe nhiều câu chuyện ông Tú-Xương rất lý-thú, nhưn thấy ông Phạm-Tường-Hưng cũng vừa biên « câu chuyện về ông Tú-Xương » trong mục « Nam-âm thi-thoại », ký giã vội gởi bài này để nối cùng ông, và công-hiến chữ tôn đọc giả câu chuyện về « người cũ văn xưa ».

Ông Tú-Xương tuy có tài, song không có phận, ông phải bao phen lao đao nơi trường-ốc nên thơ ông quanh quẩn ở chỗ khoa danh, cũng nhiều. Lúc chưa hồng thi ông có viết :

Ngày mai tờ hồng tờ đi ngay,  
Cùng gởi từ đây nhớ lấy ngày.  
Hoc đã toi cơm nhưng chưa chín ;  
Thì không ăn ới thế mà cay,  
Sách đèn phó mặc đàn con trẻ.  
Lưng đau nhờ trông một mẹ mầy,  
Cổng-hỉ, mê-si, thông mọi tiếng.  
Không sang bên Bắc, cũng sang Tây.

Lúc hồng thi rồi ông lại viết thêm :

Bụng buồn còn muốn nói năng chi,  
Đệ nhưt buồn là cái hồng thi !  
Một việc văn chương thối cũng nhảm,  
Trăm năm thân thể có ra gì ?  
Được gần trường-ốc vùng Nam-dịnh,  
Thua mãi anh em đám Bắc-kỳ.  
Rỏ thát nôm hay mà chữ dốt,  
Tám khoa chưa khỏi phạm trường-qui.

Có một khoa ông thấy người giỏi đậu cao đã đành, đến người dốt cũng đậu cao, nên ông xuất khẩu đọc luôn :

Hai bác tranh nhau cái thủ khoa,  
Bác khoe văn giỏi, bác văn già.  
Phen này đổ những người hay chữ,  
Kia chủ Lê-Tuyên đậu thứ ba.

Hai bác đây là ông Thủ-khoa Nguyễn-Tuân hiện đang làm Bố-chánh tỉnh Thái-bình và ông Lê-sĩ-Nghị đã tạ thế rồi, đều là bậc văn-tài. Còn Lê-Tuyên thì bình như là một cậu ấm (công-lữ) lì chữ.

Lại một khoa ông hồng thi, thấy người đậu toàn là kẻ kém mình, liền đọc chơi :

Cử-nhân thăng âm Kỷ,  
Tù-tai con Bát-Mỹ,  
Thi thế mới là thi.  
Ồi khỉ ôi là khỉ !

Lúc ngoài Bắc sắp rục rịch đổi thi ông có bài này :

Nghe nói khoa sau sắp đổi thi,  
Các thầy đồ-cổ đậu mau đi.  
Nếu không bía đá còn bía miêng,  
Quảng bút lông đi giắt bút chì.

Trong khoa thì cuối cùng, nhưn có ông Darles làm chủ khảo, nên có cả mấy bà đầm ra nghe xướng danh những người được đậu ; ông liền đọc dơn :

Một đàn thằng hồng dưng mà trông,  
Ai đồ khoa này có sừng không ?  
Trên ghế bà đầm han mồm chó,  
Dưới sân quan Cừ ngồng đầu Rồng.

Lúc khoa danh đã lỡ, ông liền quay về cái thù diên-viên. Song cảnh nhà quân bách, ông đâm buồn nên ngâm vịnh cũng nhiều, như bài :



Chẳng phải quan mà chẳng phải dân,  
Ngợ ngợ ngẩn ngẩn hóa ra dân.  
Hầu con trầu rượu ngày sai vật,  
Lương vợ ngô khoai tháng phát lần.  
Có lúc vinh rầu vai phụ lão,  
Cũng khi lên mặt dáng văn nhân.  
Sống lâu, lâu để làm gì nhỉ?  
Lâu để mà xem cuộc chuyển vần.

Ông tự cười ông, rồi cười vợ, cười con và  
cười cả người trong phố xóm:

Này phố hàng Song thật lắm quan,  
Thánh thì đen kịt, Đốc thì loang.  
Chồng chung, vợ chạ, kia cô Bó,  
Đầu lạy, quan xin, họ chủ Hàn.

Thành đây là ông Phòg-thành Pháo, người đen  
như « chà và »; đốc đây là ông Đốc-học Thiệu,  
là thầy học ông Tú-Xương, ở cổ có nhiều vết  
loang. Còn cô Bó, chủ Hàn đều là người đáng  
ghét: kẻ thì lẳng lơ, người thì dè-tiền, nên ông  
mới nói đến để chế nhạo.

Nhân đi xem hát tuồng thấy cảnh tuồng cũng  
rầu như cảnh quan-lại, nên ông buồn mà đọc:

Nào có ra chi-lũ hát tuồng,  
Cũng hò, cũng hét, cũng y uổng.  
Dẫu rằng đối được đàn con trẻ,  
Cái mặt bôi vôi nghĩ cũng buồn.

Ông buồn, ông chán, ông thương, ông xót thành  
ra rồi cả trí khôn, đến dỗi lúc cười, lúc khóc, lúc  
thở, lúc than, người nhà ai cũng bảo là ông điên.  
Nhơn khi say rượu ông bèn ngâm:

Người bảo ông điên, ông chẳng điên,  
Ông thương, ông tiếc hóa ông phiền.  
Kẻ yêu người ghét hay gì chứ,  
Đưa trọng thăng khinh cũng vì tiền.  
Ở bên ngai ngủng con tôi lạch,  
Được voi lấp lênh muốn đòi liền.  
Khi cười, khi khóc, khi than thở,  
Muốn bỏ văn-chương học võ viên.

Ông viết câu « Kẻ yêu người ghét hay gì chứ »  
là vì có một lần ông viết thơ chế nhạo bọn du-côn  
thế nào, mà chúng bộp đưng lại đến nhà ông, nói  
gạt mời ông đi chơi ngấm vịnh với một ông  
Cử ở làng Hành-thiện. Khi ông đi đến nơi, ông  
Cử chẳng thấy, chỉ thấy một bọn cầm gậy định  
đánh ông. Cũng may mà ông chạy thoát, chứ  
không thì đã bị đòn.

Đó là mấy đoạn văn tôi chép sơ qua, nếu có  
thì giờ rảnh tôi xin thuật thêm, để hiến các độc  
giả nhân-lâm.

PHI-VÂN VŨ-NGỌC-CỬ. Hanoi.

## Vì mập quá mà tự vận

Mới đây ở nước Mỹ có một vụ tự vận rất lạ đời,  
người học mạng này là nữ-sĩ Ba-trại-Kha.

Nữ sĩ là con một nhà giàu có lớn, được cha mẹ  
yêu thương lắm, thế mà lại lấy hơi ngạt tự vận  
ở trong buồng tắm. Xét lại nguyên nhơn chỉ  
vì nữ-sĩ thấy mình mập quá, bị người cười chê  
nên chỉ tức mình mà ra nông nỗi ấy.

Cứ lời người cha nói thì nữ-sĩ năm nay 18 tuổi,  
vóc đặc cân phân, đi đứng nhệch lẹ, đã vào học  
trường Cao-dẳng. Sau tốt nghiệp ở trường ấy ra,  
thì lại vào trường đại-học ở Nữ-ước.

Bấy giờ có một người bạn nhạo cô rằng: « Chị  
đẹp thì có đẹp thiệt nhưng tiếc vì vóc đặc ngày  
càng nở nang, không chừng có ngày đứng đi  
không nổi. »

Nữ-sĩ nghe nói có ý mắc cỡ. Khi trở về nhà  
lập tức mua một cái cân, mỗi ngày đều có cân thử.

Khi đầu mới cân, thì chỉ nặng 135 k. rồi mỗi  
ngày mỗi nặng thêm. Nữ-sĩ rất lo sợ, tới thầy  
thuốc hỏi cách giữ mình cho đừng mập.

Thầy thuốc bày vẽ cách bớt ăn, nhưng cũng  
không kiến-hiệu gì, sức nặng của nữ-sĩ vẫn lên  
mãi, mới đây nữ-sĩ lại cân thì thấy mình nặng  
đến 235 k.

Nữ-sĩ khóc nói với cha mẹ rằng: « Con hao tốn  
biết hao nhiều tinh-thần để giữ cho mình đừng  
mập, thế mà trời chẳng chiều lòng. thì còn mong  
gì nữa. »

Nói rồi khóc hoài. Bấy giờ cha mẹ nữ-sĩ  
thấy thế, cho là nữ-sĩ vì uất ức quá nên nói như  
vậy thôi.

Ngờ đâu nữ-sĩ lại lấy khí ngạt mà tự tử.

Nữ-sĩ có để lại một phong thơ đại ý nói: « Con  
mà tự tử như thế này là bất đắc dĩ lắm. Tạo-vật  
hại người không nói tay một chút. Sau khi con  
chết rồi, còn có em con đó hầu hạ sớm trưa,  
chắc cha mẹ cũng không đến nỗi hiều quạnh. Vậy  
xin cha mẹ khéo giữ mình vàng đừng để cho bọn  
đã nhạo báng con lại gặp được cơ-hội mà nhạo  
báng cha mẹ. »

## Phima! Phima!

Từ ngày 25 Avril tới ngày 9 Mai  
sẽ có một cuộc bày PHI-MA tại  
cửa tiệm Nguyễn-chí-Hòa,  
88 đường Catinat

Xin mời quý Bà, quý Cô, coi mau kẻo trễ

## VĂN-UYÊN

### Đêm sâu

Một mình thao thức suốt đêm thâu,  
Nghe tiếng đồng-long gọi mỗi sâu.  
Để nỉ-non tình, quên khóc bạn,  
Đòn đeo-dắt điệu, mắt tuôn châu.  
Cánh chuồn thân gái phé thay gió,  
Cờ-thẻ người đời bi lẫn nhau.  
Tâm sự bời-bời gà gáy rộ,  
Hiếu tình trĩu nặng gánh hai đầu.

### Trông hoa cảm tình

Hoa kia nào có khác gì ta?  
Trong lúc còn tươi, về muộn mà!  
Đến lúc hoa tàn, nào kẻ dodi,  
Nghĩ càng thêm tủi phận hồng sa!

### Ngồi nhà xem mưa

Mưa sa lác đác cảnh buồn tanh,  
Gió thổi lai rai phất trước màn.  
Giọt vẫn giọt dài châu đỏ hột,  
Cỏ hoa tươi nhuộm sắc xanh xanh.

Nguyễn-thị PHƯƠNG! AN.

### Trời thu

Chiều lặng lẽ ác về non cũ,  
Cảnh đìu-hiu ủ-rủ cổ cây.  
Mặt-mù ngàn dặm nước mây.  
Thuyền lui về bến, chim bay về ngàn.  
Trời tịch-mịch muôn vàn âm-dạm,  
Gió lạnh lùng, thê-thảm lòng ai!  
Cây rụng lá rụng rơi rời,  
Là bay man-mác trên ai mặt-mù.  
Trời thăm thẳm như ru cảnh vật,  
Cỏi vô cùng tay dắt nhau đi.  
Em đêm phẳng lặng bốn bề,  
Gương nga đầu đã dừng kẻ non đông.  
Trời thu tanh trắng trong gió mát,  
Cỏi trần hoàn bát ngát mông lung.  
Yêu trắng quên cả lạnh lùng,  
Một mình cảm cảnh một vùng cỏ hoa.  
Trắng sáng tỏ lòng ta man-mác,  
Thấy cuộc đời bụi cát mà đau.  
Ngọn ngang hàng thẳm ghềnh sâu,  
Dầm chơn bể khổ qua cầu sông Mè.  
Mùi lục vị ế chề lác đạ,  
Dường thế dỗi vối và lấm thàn.  
Nắng mưa dạn mặt phong trần,  
Sao đời vật đổi xoay vần mây phen.  
Mây thế cổ vắn đen lác đạ,  
Sóng nhân tình đánh khỏa niềm son.

Đoái trông thế sự đã chồn,  
Phủ sinh đại mộng gọi hồn bấy lâu.  
Tình cảnh ấy cao sâu thấu nỗi,  
Sự lòng này trắng hời có hay?  
Chị Hằng trên mây từng mây,  
Cung Thềm xin hãy kéo tay lên cùng.  
Chốn thiên cung thoả lòng ao ước,  
Nợ trần hoàn đã được từ đây.  
Bạn tiên sum hiệp đêm ngày,  
Thành thời dựa gió nương mây mặc lòng.  
Vui nước Nhược non Bồng sớm tối,  
Chốn nhân-gian thăm hỏi mặc người.  
Bụi hồng gỡ sạch chông gai,  
Gót tiên ngánh lại trần ai miễn cười.

Mme VÂN ĐAI.

Từ khúc mới

### Cái cảm tình đối với bạn

I

Con bướm trắng  
Cái ong vàng.

Kẻ Tây người Bắc dạ thêm càng,  
Váy tình phiu lữ, nợ nghĩa lao kang.  
Chùa xuân sao, sao nở phôi phảng!  
Ngán thay con lao kiêu đa đoan?

Con thơ điu dĩa,  
Lệ ngọc chứa chan.

Lòng này thồn thừ thấu chàng chàng?  
Trách ai bỏ nghĩa nhằng tham vàng!

Năm canh mơ màng...  
Giấc điệp quan son...

Vì ai gia đạo luống dờ dang,  
Chàng thì vui thú thiếp sầu mang.

Tâm sự ấy,  
Nỗi canh tràng.

II

Đêm thu chạnh nhớ tình tri-kỷ,  
Gió táp mưa sa luống ngai-ngủ.  
Nỗi niềm tâm sự ai thấu cùng?

Năm canh dựa án đèn xanh biếc,  
Hờ hững ai xui phận liễn bồ?  
Ruột tâm chín khúc những vô tư.

Trách ai bỏ nghĩa tham vàng tham,  
Để phận liễn bồ những long đông.  
Con thơ tay bế lại tay bông.

Đa mang tài sắc thêm buồn bực,  
Bạc mệnh hồng-nhan để mấy người.  
Thồn thừ can tràng giọt lệ rơi.

M<sup>me</sup> Ngọc Anh. VŨ-VÂN-KHUE.



Chẳng phải quan mà chẳng phải dân,  
Ngợ ngợ ngẩn ngẩn hóa ra dân.  
Hầu con trầu rượu ngày sai vật,  
Lương vợ ngô khoai tháng phát lần.  
Có lúc vinh rầu vai phụ lão,  
Cũng khi lên mặt dáng văn nhân.  
Sống lâu, lâu để làm gì nhỉ?  
Lâu để mà xem cuộc chuyển vần.

Ông tự cười ông, rồi cười vợ, cười con và  
cười cả người trong phố xóm:

Này phố hàng Song thật lắm quan,  
Thành thì đen kịt, Đốc thì loang.  
Chồng chung, vợ chạ, kia cô Bó,  
Đầu lạy, quan xin, họ chủ Hàn.

Thành đây là ông Phòng-thành Pháo, người đen  
như « chà và »; đốc đây là ông Đốc-học Thiệu,  
là thầy học ông Tú-Xương, ở cổ có nhiều vết  
loang. Còn cô Bó, chủ Hàn đều là người đáng  
ghét: kẻ thì lẳng lơ, người thì dè-tiền, nên ông  
mới nói đến để chế nhạo.

Nhân đi xem hát tuồng thấy cảnh tuồng cũng  
rầu như cảnh quan-lại, nên ông buồn mà đọc:

Nào có ra chi-lũ hát tuồng,  
Cũng hò, cũng hét, cũng y uống.  
Dẫu rằng đối được đàn con trẻ,  
Cái mặt bôi vôi nghĩ cũng buồn.

Ông buồn, ông chán, ông thương, ông xót thành  
ra rồi cả trí khôn, đến dỗi lúc cười, lúc khóc, lúc  
thở, lúc than, người nhà ai cũng bảo là ông điên.  
Nhơn khi say rượu ông bèn ngâm:

Người bảo ông điên, ông chẳng điên,  
Ông thương, ông tiếc hóa ông phiền.  
Kẻ yêu người ghét hay gì chữ,  
Đưa trọng thăng khinh cũng vì tiền.  
Ở bên ngai ngủng con tôi lạch,  
Được voi lấp lênh muốn đòi liền.  
Khi cười, khi khóc, khi than thở,  
Muốn bỏ văn-chương học võ viên.

Ông viết câu « Kẻ yêu người ghét hay gì chữ »  
là vì có một lần ông viết thơ chế nhạo bọn du-côn  
thế nào, mà chúng bộp đưng lại đến nhà ông, nói  
gạt mời ông đi chơi ngấm vịnh với một ông  
Cử ở làng Hành-thiện. Khi ông đi đến nơi, ông  
Cử chẳng thấy, chỉ thấy một bọn cầm gậy định  
đánh ông. Cũng may mà ông chạy thoát, chớ  
không thì đã bị đòn.

Đó là mấy đoạn văn tôi chép sơ qua, nếu có  
thì giờ rảnh tôi xin thuật thêm, để hiến các độc  
giả nhân-lâm.

PHI-VÂN VŨ-NGỌC-CỬ. Hanoi.

## Vì mập quá mà tự vận

Mới đây ở nước Mỹ có một vụ tự vận rất lạ đời,  
người học mạng này là nữ-sĩ Ba-trại-Kha.

Nữ sĩ là con một nhà giàu có lớn, được cha mẹ  
yêu thương lắm, thế mà lại lấy hơi ngạt tự vận  
ở trong buồng tắm. Xét lại nguyên nhơn chỉ  
vì nữ-sĩ thấy mình mập quá, bị người cười chê  
nên chỉ tức mình mà ra nông nỗi ấy.

Cử lời người cha nói thì nữ-sĩ năm nay 18 tuổi,  
vóc đặc cân phân, đi đứng nhệch nhệch, đã vào học  
trường Cao-dẳng. Sau tốt nghiệp ở trường ấy ra,  
thì lại vào trường đại-học ở Nữ-ước.

Bấy giờ có một người bạn nhạo cô rằng: « Chị  
đẹp thì có đẹp thiệt nhưng tiếc vì vóc đặc ngày  
càng nở nang, không chừng có ngày đứng đi  
không nổi. »

Nữ-sĩ nghe nói có ý mắc cỡ. Khi trở về nhà  
lập tức mua một cái cân, mỗi ngày đều có cân thử.

Khi đầu mới cân, thì chỉ nặng 135 k. rồi mỗi  
ngày mỗi nặng thêm. Nữ-sĩ rất lo sợ, tới thầy  
thuốc hỏi cách giữ mình cho đừng mập.

Thầy thuốc bày vẽ cách bớt ăn, nhưng cũng  
không kiến-hiệu gì, sức nặng của nữ-sĩ vẫn lên  
mãi, mới đây nữ-sĩ lại cân thì thấy mình nặng  
đến 235 k.

Nữ-sĩ khóc nói với cha mẹ rằng: « Con hao tốn  
biết hao nhiều tinh-thần để giữ cho mình đừng  
mập, thế mà trời chẳng chiều lòng. thì còn mong  
gì nữa. »

Nói rồi khóc hoài. Bấy giờ cha mẹ nữ-sĩ  
thấy thế, cho là nữ-sĩ vì uất ức quá nên nói như  
vậy thôi.

Ngờ đâu nữ-sĩ lại lấy khí ngạt mà tự tử.

Nữ-sĩ có để lại một phong thơ đại ý nói: « Con  
mà tự tử như thế này là bất đắc dĩ lắm. Tạo-vật  
hại người không nói tay một chút. Sau khi con  
chết rồi, còn có em con đó hầu hạ sớm trưa,  
chắc cha mẹ cũng không đến nỗi hiều quạnh. Vậy  
xin cha mẹ khéo giữ mình vàng đừng để cho bọn  
đã nhạo báng con lại gặp được cơ-hội mà nhạo  
báng cha mẹ. »

## Phima! Phima!

Từ ngày 25 Avril tới ngày 9 Mai  
sẽ có một cuộc bày PHI-MA tại  
cửa tiệm Nguyễn-chí-Hòa,  
88 đường Catinat

Xin mời quý Bà, quý Cô, coi mau kẻo trễ

## VĂN-UYÊN

### Đêm sâu

Một mình thao thức suốt đêm thâu,  
Nghe tiếng đồng-long gọi mỗi sâu!  
Để nỉ-non tình, quên khóc bạn,  
Đòn đeo-dắt điệu, mắt tuôn châu.  
Cánh chuồn thân gái phé thay gió,  
Cờ-thẻ người đời bi lẫn nhau!  
Tâm sự bời-bời gà gáy rộ,  
Hiếu tình trĩu nặng gánh hai đầu.

### Trông hoa cảm tình

Hoa kia nào có khác gì ta?  
Trong lúc còn tươi, về muộn mà!  
Đến lúc hoa tàn, nào kẻ悼,  
Nghĩ càng thêm tủi phận hồng sa!

### Ngồi nhà xem mưa

Mưa sa lác đác cảnh buồn tanh,  
Gió thổi lai rai phất trước màn.  
Giọt vẫn giọt dài châu đỏ hột,  
Cỏ hoa tươi nhuộm sắc xanh xanh.

Nguyễn-thị PHƯƠNG! AN.

### Trời thu

Chiều lặng lẽ ác về non cũ,  
Cảnh đìu-hiu ủ-rủ cỏ cây.  
Mịt-mù ngàn dặm nước mây.  
Thuyền lui về bến, chim bay về ngàn.  
Trời tịch-mịch muôn vàn âm-dạm,  
Gió lạnh lùng, thê-thảm lòng ai!  
Cây rụng lá rụng rơi rời.  
Là bay man-mác trên ai mịt-mù.  
Trời thăm thẳm như ru cảnh vật,  
Cỏi vô cùng tay dắt nhau đi.  
Em đêm phẳng lặng bốn bề,  
Gương nga đầu đã dừng kẻ non đông.  
Trời thu tanh trắng trong gió mát,  
Cỏi trần hoàn bát ngát mông lung.  
Yêu trăng quên cả lạnh lùng,  
Một mình cảm cảnh một vùng cỏ hoa.  
Trăng sáng tỏ lòng ta man-mác,  
Thấy cuộc đời bụi cát mà đau.  
Ngọn ngang hàng thẳm ghềnh sâu,  
Dầm chơn bể khổ qua cầu sông Mè.  
Mùi lục vị ế chề lác đạ,  
Dường thế dờ vãi và lấm thân.  
Nắng mưa dạn mặt phong trần,  
Sao đời vật đổi xoay vần mây phen.  
Mây thế cổ vùn đen lác đạ,  
Sóng nhân tình đánh khỏa niềm son.

Đoạt trông thế sự đã chồn,  
Phủ sinh đại mộng gọi hồn bấy lâu.  
Tình cảnh ấy cao sâu thấu nỗi,  
Sự lòng này trắng hời có hay?

Chị Hằng trên mây từng mây,  
Cung Thềm xin hãy kéo tay lên cùng.  
Chốn thiên cung thoả lòng ao ước,  
Nợ trần hoàn đã được từ đây.  
Bạn tiên sum hiệp đêm ngày,  
Thành thời dựa gió nương mây mặc lòng.  
Vui nước Nhược non Bồng sớm tối,  
Chốn nhân-gian thăm hỏi mặc người.  
Bụi hồng gỡ sạch chông gai,  
Gót tiên ngánh lại trần ai miễn cười.

Mme VĂN ĐẠI.

Từ khúc mới

### Cái cảm tình đối với bạn

I

Con bướm trắng  
Cái ong vàng.

Kẻ Tây người Bắc dạ thêm càng,  
Váy tình phiu phiu, nọ nghĩa lảo lảo.  
Chùa xuân sao, sao nở phôi phôi?  
Ngán thay con lao kiêu đa đoan?

Con thơ điu điu,  
Lệ ngọc chứa chan.

Lòng này thồn thừ thấu chàng chàng?  
Trách ai bỏ nghĩa nhằng nhằng?

Năm canh mơ màng...  
Giấc điệp quan son...

Vì ai gia đạo luống dờ dang,  
Chàng thì vui thú thiếp sầu mang.

Tâm sự ấy,  
Nỗi canh trường.

II

Đêm thu chạnh nhớ tình tri-kỷ,  
Gió táp mưa sa luống ngai-ngủ.  
Nỗi niềm tâm sự ai thấu cùng?

Năm canh dựa án đèn xanh biếc,  
Hờ hững ai xui phận liễn bồ?  
Ruột tâm chín khúc những vô tư.

Trách ai bỏ nghĩa tham vàng tham,  
Để phận liễn bồ những long đông.  
Con thơ tay bế lại tay bông.

Đa mang tài sắc thêm buồn bực,  
Bạc mệnh hồng-nhan dễ mấy người.  
Thồn thừ can tràng giọt lệ rơi.

M<sup>me</sup> Ngọc Anh. VŨ-VĂN-KHUE.



# CHUYỆN VUI

Ông Huyện phải đảm

Nửa đêm, ông Huyện không dám đi xe hơi, thuê xe cao-su về, lách gác mở cửa thành, ông rón-rén bước vào, vừa đến giữa sân công-đường, tự nhiên thấy có một vật gì lù-lù, đen đen, nhảy choàng ra, rồi thấy: "Thup! thup thup!" luôn mấy tiếng!

Lính hầu vội chạy đến gần quan, bật đèn lên coi thì té ra bà lớn!

Tiếng "Thup, thup" vừa dứt, thì bà lớn hét luôn lên rằng:

— A, nay nói: đi bầu cử, mai nói: đi tuần phòng, ngày kia lại nói: đi bắt rừu lậu! Đi đâu? Đi rừu lậu Trơ-Ta (1) rước bọn Á-đầu xuống hát luôn mấy đêm ở dưới làng kia, ai mà chẳng biết! Bỏ Huyện mà đi là một cái lỗi, trốn vợ mà đi lại là một cái lỗi; quan mà như thế, cũng nên cho quan một bài học:

Thup, thup! thup, thup thup!...

— Ai chà đau! đau! Tiếng kêu la ấy kéo dài từ ngoài sân lọt vào cho đến phòng ngủ rồi im, chỉ còn những tiếng sư-lữ găm hét trong một hồi lâu, rất kịch-lệ!

Ba sáng, ông Huyện dậy sớm, ra công-đường soạn các giấy má, trông lên tường vôi đã thấy bốn câu thơ để bằng chữ quốc-ngữ; thơ như sau đây:

« Vì trốn bà đi, hát ả đầu,  
« Bà ghen bà mới đâm ch. đau!  
« Ông quan mà quá anh chàng Thúc!  
« Bất nạt thẳng dân, oai dễ đầu? »

Ông Huyện đọc xong, truyền lính lấy dao lên cạo sạch từng nét chữ.

Ngưu - tại

## TRUNG NGÓN NGHỊCH NHÌ

Vua nước Ba-tư (Perse) ngày kia cao-hưng làm một bài thơ. Làm rồi cho đòi một vị thi-hào ở trong cung, đưa cho xem và bảo phải nói thiệt ý kiến mình đối với giá-trị bài thơ đó.

Thi-nhân không có thói phùng-ngình hợ dờ, nên vừa xem rồi mấy câu thơ, liền lâu rằng: « Muốn tâu bệ-hạ, mấy câu thơ này có lẽ đúng niêm đúng luật, nhưng bởi bệ-hạ bảo nói ngay, xin bệ-hạ cho phép kẻ hạ-thần phê rằng bài này không có chút thi-vị (savour poétique) gì cả. »

Vua nghe giận dữ, bèn truyền lệnh rằng: « Chúng hãy đem con lừa này ra ngoài chuồng, cột nó một bên thangka anh nó có lỗ tai dài kia cho ta. »

Lệnh truyền ra thì thi-hành ngay, thành-thứ thi-

# CÁC NHÀ CÔNG-THƯƠNG

ở SAIGON

giúp vào cuộc thi của bốn-báo tổ-chức

Chẳng nói thì ai cũng biết rằng bốn-báo mở ra cuộc thi, tức là để cổ-dộng cho bốn-báo có nhiều độc-giả, bốn-báo có nhiều độc-giả, tức là số thâu-nhập cho Việt-Nam Phụ-Nữ Học-bổn được khá hơn. Các nhà công-thương yêu-qui bốn-báo, cũng biết chỗ lợi-ích về cuộc thi, có liên-lạc quan-hệ như thế, cho nên nhiều vị sẵn lòng giúp đỡ vào phần thưởng là vậy.

Gần đây bốn-báo tiếp được các nhà công-thương sau này, có lòng tốt, giúp vào phần thưởng:

Ông Lê-văn-Gồng, chủ nhà Việt-Nam Ngân-Hàng và ông Nguyễn-dức-Năm, chủ hiệu Xuân-Mai, mỗi vị đều cho 10\$00.

Một nhà đại-thương khác ở Saigon cho 50\$00.

Những số bạc này, bốn-báo sẽ dùng để mua đồ vật cho đủ số 100 phần thưởng.

Ông Khánh-ký mới gởi lại cho một cái máy chụp ảnh hiệu Boxcamera. Thử máy này của nước Đức chế ra, người không biết chụp ảnh, cầm máy này cũng chụp được.

Ông J. Vết, chủ nhà in báo P. N. này trước, cho 1 cuốn Tự-Vị Việt Pháp, đóng bìa da rất đẹp. Để vị nào trúng phần thưởng này, sẽ in tên chữ vàng sau.

Ông Nguyễn-văn-Của chủ nhà in « Union » cũng cho một cuốn Tự-Vị Pháp-Việt Trương-vĩnh-Kỷ, đóng bìa da, gáy sách in chữ vàng, coi nhả lắm.

Bốn-báo có lời trân-trọng cảm tạ quý ngài.

nhân phải làm bạn một ít lâu với con lừa.

Đến khi vua nghĩ cái bài học như thế cũng vừa đủ, mới dạy thả « (oi-nhơn) » ra. Lúc đó vua cũng đã làm rồi một bài thơ khác, lại đòi thi-nhân vào, mà lần này chính mình vua đọc.

Thi-nhân chằm-chỉ nghe, song chừng vua đọc vừa rồi, đột-nhiên ông ta chạy hoảng ra cửa.

Vua lấy làm lạ hỏi: « nhà người đi đâu vậy? »

— Muốn tâu bệ-hạ, thần trở lại chuồng lừa.

Vua không phải khờ dại gì, nghe vậy thì biết thi-nhân ám-chỉ vẫn mình không được hay, bèn tha cho thi-nhân và từ đó chưa nghề làm thi.

TÂN-SINH

(1) Chức Trơ-lá ở các Huyện ngoài Bắc là một chức đặt ra để giúp việc cho viên Tri-Huyện, tức là phó Tri-Huyện vậy.



## Bệnh rét

*Cachexie palustre*. — Ở mấy xứ rét, nhiều người hoặc bị rét thường thường, hoặc rét rồi uống thuốc không đủ sức mà mạnh, chừng một đôi ba tháng thì sanh ra bệnh rét gọi rằng *cachexie palustre*, nghĩa là chứng bệnh ốm o gầy mòn, cả thân thể gì đều hư.

Trong xứ mà khí hậu ẩm thấp quá, cũng có người bị bệnh *cachexie palustre* mà không có cứ rét khi nào hết, hay là rét có cứ, mà nhẹ quá, sơ qua, coi không nặng chi, nên quên là hồi còn nhỏ đã có rét chút đỉnh. Có nhiều lần tôi coi cho người bị bệnh *cachexie palustre* và bởi họ có rét không thì có người liền nói lại rằng: « Không, chẳng có khi nào có rét hết. »

Ở trên rừng, từ Biên-hòa ra Phan-thiết, cùng chỗ nào có rét nhiều, hề người nào bị bệnh *paludisme chronique* hay là *cachexie palustre*, thì ngó thấy thoáng qua là biết: người thì bụng lớn đại lắm như người dờn bả có chứa bảy tám tháng, là vì lá sách (la rate) bị rét mà nở ra lớn quá, choáng hết hai ba phần cái bụng, ở mé bên tay trái. Bụng bín rín, nặng nề, mà lại chun căng thì ốm leo lẻo cho bộ tướng đi đứng mệt nhọc; nên chạy hay đi, thì thở hào hển. Bộ coi như mấy người ghiền quá cỡ hút; ngồi đầu thì muốn ngồi đó, chẳng muốn động chuyển chi cả. Nước da vàng vàng tái tái, nhảm nhảm. Mấy người bệnh hay than mỏi, lạnh tay, chun, hay rên như dầu, xốc hông, có người ỉn hay ỉa mưa, có người lại chảy. Còn có người thì rên tức ngực cùng là hay nhảy mũi.

Thường lại hay có nổi mự, rồi ghẻ hờm nơi chun căng, ghẻ hay ăn luôn ra mủ mà lại xức thuốc lâu hết, vì trong mình yếu sức, ít máu. — Cũng có khi bị ho, làm bình như ho lao, mà chẳng phải ho lao, uống *quinine* thì lành mạnh được, có người bị trái cắt đau, sưng lên thì bụng có nước (*ascite*), còn chun căng sưng lên no tròn, đi đại ỉt.

Bệnh *cachexie palustre* làm cho thân thể ngũ tạng đều hư và yếu tất cả. — Đờn bà khi có thai mà mắc bệnh này thì thường hay hư thai, mà như không thì dễ thiếu tháng; còn như đã đủ tháng

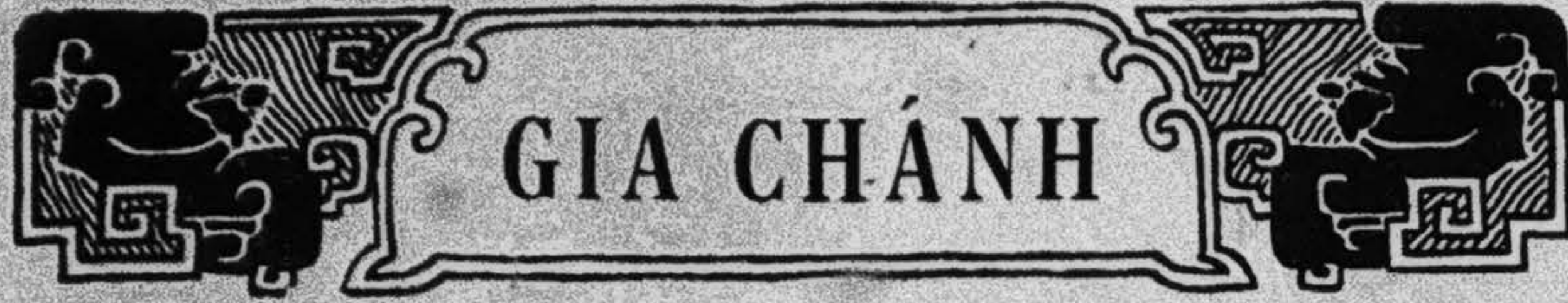
thì con yếu, ốm, khó nuôi, mà lại mẹ bị đau không có sữa nhiều và tốt, cho con nín bú cho đủ mà lớn.

Con nít của người bị bệnh ấy cũng lâu lớn hơn là con người mạnh; coi bộ tướng nó khờ dại chẳng được sáng láng minh mẫn; đứa 18, 19 tuổi, bất kỳ trai hay là gái, coi cũng như con người ta chừng mười một mười hai tuổi. Ở cù lao Côn-nôn, tôi đã có lần đi tới, tôi thấy có ba làng ở dưới chun núi, đất bùn lầy ẩm thấp lắm, hồi trước cách chừng bốn chục năm nay, thì có chừng hai trăm người ở làm ruộng cùng đi đánh lưới mà ăn. Dân làng đó, xưa nay chẳng chịu đi đâu, hề sanh sản ra, lớn lên cưới vợ lấy chồng cũng trong ba làng đó. Tôi thấy nhà nào cũng bị rét, và ở dựa bên làng, ngoài đồng, coi mà thì nhiều bằng hai bằng ba số người sống. Lúc tôi tới đó thì trong ba làng còn lại chừng bốn năm chục người, mà nhiều số người mắc bệnh hơn là số người mạnh khỏe. Ấy cũng tại bị rét làm ra như thế, làm cho sanh sản ra ít, mà lại càng ngày càng hao càng mất dần đi nhiều.

Trên kia tôi đã nói mấy người bị bệnh *cachexie palustre* có lá sách (rate) nở ra lớn lắm, ấy là một sự rất hiểm nghèo, cho người bị bệnh lắm. Lá sách lớn như thế, thì nó mỏng mảnh lắm, và khi nó sa xuống bụng, thì chẳng có chi mà che đỡ nó chắc chắn như khi nó còn nhỏ ở dưới xương sườn. Hễ người bị rét té nhảm cái chi cứng cng, bị rơi hay bị đánh tới đó, thì nó cũng hay nứt bể ra, mà máu chảy淋漓 trong bụng; người bị tức và xỉu xuống liền, nếu như thấy thuốc mổ ra không kịp, thì trong một hai giờ phải chết. Bởi vậy thường thấy trong báo, hay nói người này thoi người nọ, hay là đá cùng đánh một roi, mà xỉu xuống chết. Tôi xin can mấy người hay nóng giận phải nhớ đến sự hiểm nghèo đã nói ở trên, vì một cái đá cũng không hết sự giận, mà có khi mình phải bị đi tóa bình.

Y-khoa Tân-sĩ TRẦN-VĂN-ĐÓN





## Các món ăn

### Đồi chiên với mỡ chài heo

Mua thịt nạc, cua, củ năn, củ hành, 1 ấm mèo, mỡ chài heo; nhiều ít tùy nhà liệu mà mua. Cua lựa mua cua cho chắc. Cua luộc rồi rửa lấy thịt, thịt nạc và mỡ chài heo rửa sạch để ráo nước. Nấm mèo ngâm rửa và củ năn gọt vỏ rồi xắt hai món cho nhỏ bằng cọng bún.

Băm thịt nạc với củ hành cho nhỏ đựng trộn chung với thịt cua và nấm mèo củ năn đã xắt. Để gia vị ngò tiêu, nêm nước mắm với chút đường.

Trộn cho thiệt đều rồi trải miếng mỡ chài lên thớt, lấy muỗng múc thịt trộn rồi đó mà đổ trên miếng mỡ rồi cuốn lại như cuốn chả. Khi chiên, bắc mỡ để củ hành chờ mỡ sôi cho thơm rồi sẽ để đồi vào. Lúc chiên phải lật trở cho đều và phải cho kỹ nhẹ tay kéo bề. Cối chừng khi đồi vàng đều thì gắp ra.

Dọn ăn thì xắt làm hai làm ba, ăn với nước mắm tỏi ớt chanh và ăn khi đồi còn nóng.

### Chả cá

Cá lóc, cá bống cũng được, mua về làm rồi, lấy ngay khúc nong cặp gập, gặt lửa than nướng cho vàng đều, đem ra rửa cho hết xương lấy thịt để vô cối quyết cho nhuyễn.

Bún tàu, nấm mèo, bột vệt đập để trông đỏ trông trắng riêng ra, bún thì cắt vằn vằn, nấm mèo thì ngâm rửa sạch xắt nhỏ bằng cọng bún. Mấy món này đem trộn với cá đã quyết và trông trắng trắng vệt gia vị tiêu, ngò nêm nước mắm với một chút đường các.

Khi hấp chả, nước sôi khuôn nóng, thoa mỡ vô khuôn cho nhiều rồi sẽ đổ chả vô khuôn mà hấp. Nếu quên thoa mỡ vô khuôn thì chừng chả chín khó lấy ra lắm. Khi chả chín thì lấy trông đỏ trắng vệt với mỡ nước một chút nước mắm mà đánh trộn cho đều lấy muỗng trải lên mặt chả.

Lúc trải trông đỏ thì đừng có dậy nắp nữa nó trắng miến chả khó coi, Khi đem chả ra khuôn lấy một cọng ngò để lên mặt chả ép sát cho nó dính cho dễ coi.

Hồ-Thị-Hạnh. Gladinh

## Thuốc kinh nghiệm

### Thuốc chữa bệnh (trái ban) đậu lào

Bệnh đậu-lào là một thứ bệnh hay truyền-nhiễm. Các chứng đậu-lào lông đỏ, lông heo, lông dê, đều là những thứ hại người ghê gớm cả. Lúc mới phải thì chóng mặt, nóng-lạnh, đau lưng, chưa tay run, mỗi mệt, mê man, buồn bực, và trong bụng đầy, trái tim tức, hình như có cục đá dằn lên, hoặc là trong bụng đau chồi, hoặc đi tả ra nước trong, hoặc thổ đờm; đến 3, 4 ngày, thì lưỡi đen, đến 7 ngày thì đậu nhập tâm, không thể nào chữa được nữa.

Ái mắc bệnh này, phải nên lưu tâm nhận kỹ, chớ có lầm là ngoại-cầm. Khi mới phải, thì lấy lá trâu mà xát vào chỗ sưng mủi, 2 bên (mãng tang) thái-dương, mỗ ác, sống lưng; xát như vậy, hề thấy mủi nổi lên, như là mủi cần, thì chính là bệnh đậu-lào đó. Đã biết rồi thì giết ngay con gà mái, lấy lông bỏ vô chảo, đổ nước nấu cho thiệt đặc, bắc ra để trên lò than lửa cho khỏi nguội, rồi lấy một cái khăn bông lớn, nhúng nước lông gà ấy, cọ xát các nơi: mỗ ác, sau lưng, sống mủi, 2 bên thái-dương, xương tay chùn. Xát cho lâu lâu, thì thấy tự nhiên có lông mọc, hoặc đen, đỏ, trắng, vàng, lớn nhỏ chẳng hạn; vừa xát vừa nhỏ lông, nhỏ được bao nhiêu để riêng rồi gói giấy mà đốt ra tro đem chôn, chớ nên để bay hạ mà lấy cho kẻ khác.

Nếu đã làm như vậy rồi mà chưa thấy bớt đau, thì lại giết thêm một con gà nữa, làm như trước làm mãi, kỳ cho đến lông đậu ló ra hết; mà trong mình thấy khoan khoái thì thôi.

Nhà nào không có sẵn gà, thì lấy trông trắng trứng-gà hòa với bột nếp mà xát rồi uống theo bài thuốc này:

- 1° Lá dâu thảo (cây rau má, lá rau muống.)
- 2° Quí vũ tiến 3 đồng cân,
- 3° Hầu xỉ 1 con,
- 4° Khô-quả can (trái mướp đắng) 3 đồng cân,
- 5° Cau cá thái (lá măng cụt) 1 nắm,

Năm vị thuốc nấu đặc uống sau khi ăn cơm. Bệnh này phải cử cơm cháo, hơi gạo chừng 3, 4 ngày. Có người mắc bệnh này sanh ra cả chứng vằn mành, thì phải dùng dầu kháo thảo, (vỏ vỏ cây) nấu nước xông và uống là khỏi. Phải cử các thứ rau.

Phương thuốc này kinh-nghiệm đã lâu, xin đừng coi là thường.

### Thuốc chữa sâu quáng.

- 1° 3 đồng cân mai khô mực.
- 2° 3 đồng cân mặt sá-tăng.
- 3° 2 đồng cân thủy-ngân.
- 4° 3 đồng cân hồng hoàng.
- 5° 3 đồng cân châu xa.

Lại thêm 4 con họ nết chuối, đốt ra than, trộn với các vị thuốc đã đâm nhỏ rồi, trước khi rắc vô chỗ đau thì phải lấy nước trà hớt đặc mà rửa chỗ đau cho sạch dũ. Rắc 2, 3 lần thì khỏi.

### Thuốc đau răng

Lấy củ họ xương sống gà, để nguyên lũy, đốt ra than, đem cho nhỏ, cứ 3 đồng cân là hòa nửa chén rượu tốt. Để yên trong 30 phút đồng hồ, cho ra thuốc; hề ai đau lợi hay là nhức răng thì lấy thuốc đó mà ngâm, chừng 1 giờ rồi nhổ đi. Cứ ngâm 3 lần như vậy là khỏi hẳn, không bao giờ đau lại.

Đau hàm trên thì dùng gà trống, hàm dưới dùng gà mái.

### Thuốc chữa bệnh đau bụng

Lấy dầu cái mo-nang-tre, nam thì lấy 7, nữ thì lấy 9; đốt ra than hòa với nước, để lóng rồi uống.

Nếu đau bụng kinh niên thì lấy 10 bột tiêu sọ rồi lấy 2 trái cật heo, mổ đôi ra rồi đem bột tiêu cho nhỏ, bỏ vô giữa, lấy nhợ cột lại, đoạn lấy nắm đất bùn, bỏ trái cật vào trong, nắm lại, bỏ vào lửa đốt chừng 30 phút rồi đem ra đập lấy trái cật mà ăn thì khỏi.

Mme. NGUYỄN THỊ-NGỌC-ANH Hanoi

## Một người đàn bà Trung-hoa làm chức Quân-tiền Tư-lịnh

Bên Tàu bây giờ, có một người đàn bà họ Đỗ làm chức Quân-tiền tư-lịnh cho Dương-Sum là tình-trưởng tình Tư-xuyên. Nước Tàu gần đây, mà có đàn bà làm việc binh đến chức như thế, thì có này là người thứ nhất vậy.

Cô là người ở Khai-huyện, tỉnh Tư-xuyên góa chồng mà có chí lớn, lại học giỏi, thì hay, binh sanh cô có ý sùng-bái bà Võ-lắc-Thiên là nữ-chủn về đời Đường bên Tàu, nghĩa là muốn làm Nữ-anh-hùng như Tắc-Thiên. Có lại có tánh khảng-khải, cho nên các chí-sĩ anh-lùng trong tỉnh ấy tìm lời kết-giao với cô đông lắm.

Gần đây có người giới-thiệu cô cùng Dương-Sum. Dương-Sum cũng có đàm luận thời-cuộc, rất phục tài học và kiến-thức của cô, cho nên phong cô làm chức Nữ-tư-lịnh, để hiệu-triệu các bạn đồng-chí; lại cho cô một đạo binh để sai khiến.

Đàn bà như vậy, thật là một sự vẻ vang.

## AI CHỈ BẢO GIÙM CHO ?...

Từ nay trở đi, bốn-báo mở ra mục này, tức là để hoan nghinh những bài hỏi và bài trả lời của các độc-giả về các vấn đề: y-khoa, luật pháp, chức-nghiep v... v...

Có ai dám tự xưng rằng mình là thánh hiền, mỗi chuyện gì trong đời cũng Mết hết? Bốn-vay, có người hỏi, có người đáp, thì học-vấn mới mở mang và những điều nghi-mỏi có thể giải.

Vậy trong các độc-giả, ai có điều gì nghi-cử-hỏi, ai rành điều gì cứ đáp, bốn-báo đều đăng vô mục này, tương-là mục rất cần-thiết, mà cũng tức là chỗ để cho các độc-giả gạn-giỏi của bốn-báo được trao đổi kiến-vấn tri-thức với nhau vậy.

Có điều nên nói trước, là những lời hỏi và lời đáp của các vị, trong đó nên chừng, phải trái thế nào, là từ các vị có quan-hệ với nhau xem xét và nhận biết, chớ bốn-báo không có trách-nhiệm gì. Ấy tức là trọng y-kiến của độc-giả vậy.

### THUỐC THUI TẠI

Tôi đọc báo P.N.T.V. cách mấy rồi mới rồi, thấy M<sup>me</sup> Nhật-Quang hỏi về vị thuốc chữa bệnh thui tại cho con út, nhơn tố có phương thuốc mới chữa khỏi được một đứa trẻ, vậy xin đăng lên đây để bà dùng mà chữa thử, may ra hiệu nghiệm thì hay lắm.

Trước hết lấy cây xia-răng, cuốn một chút bông gòn Hydrophile, rồi lấy một cái chén nhỏ, đổ vào chừng hai phần nước ấm ấm (trước khi cho nước vào thì phải thổi ngón tay vào nước mà thử coi, e nóng quá thì rộp tai) hai phần, và một phần nước Alibour nước này màu xanh, mua ở các tiệm bào chế tây có bán. Rồi lấy cây xia-răng có bông gòn đó nhúng vào nước ấy mà ngoáy vào lỗ tai song phải nhớ mà ngoáy vừa vừa thôi, chớ ngoáy sâu quá, sợ điếc tai trẻ. Rửa như thế xong rồi thì lấy xà-bông mà rửa vành tai ở ngoài cho sạch, rồi lại lấy một chút bông gòn khô, vắt trên đầu cây xia-răng khác, nhúng một chút xạ-hương mà dút vào lỗ tai.

Cứ rửa và làm như thế mỗi ngày ba lần, sáng trưa và tối. Bệnh này rất là khỏi, phải kiên-tâm theo chữa, li nào cũng hết một vài tháng mới khỏi động.

Xạ-Hương phải mua thứ thật chính-hiệu, mùi thật Lơ-m, mà mua độ 0\$20, bỏ vô trong một cái ve nhỏ, đầy nút cho kín, hề khi nào dùng, thì nhúng cây xia-răng đầu có bông gòn, mà lấy một chút ra thôi, chớ thứ này không dùng nhiều.

PHẠM-NGỌC-HỒ dit Lợi-Kỷ

n° 84 rue maréchal Foch Nam-Dinh

## Xin nhớ

Cuộc thi lớn năm nay có 100 phần thưởng rất xứng đáng.

## Xin nhớ

Cuộc thi này chỉ riêng các vị độc-giả mua báo trọn năm được dự mà thôi.



## GẦN ĐÂY TRONG NƯỚC CÓ NHỮNG VIỆC GÌ

**C**hi có báo *Volonté Indochinoise* ở Hanoi là nói rằng: «Bắt được bọn Nguyễn-thái-Học chưa phải là đã bắt được lãnh-tụ cách-mạng đầu, và chưa yên việc rồi ren đầu; còn nữa.» Báo ấy liên-tri chẳng, mà tình-hình ngoài Bắc có thiệt như vậy. Bấy giờ hiện vẫn còn rải truyền-đơn, và việc ám-sát, đã hết đầu. Ngày thứ ba 22 tháng trước, ở phố cửa Đông tại Hanoi, có kẻ cầm súng sáu bắn vào một viên thanh-tra mặt-thăm ta, bị thương ở lưng. Hung-thủ bắn rồi trốn thoát. Người bị bắn đây chính là con ông giáo Phạm-Huy-Du, bị giết hồi đầu tháng giêng năm nay. Bọn cách-mạng oán ti ú vì con ông giáo Du trước cũng vào V. N. Q. D. nhưng sau phần đảng, nên chỉ họ muốn giết cả cha lẫn con. Còn ở Hai-phòng, tuần-lễ trước, có kẻ rải truyền-đơn khắp chỗ này chỗ kia, xúi dân tới hôm 1<sup>o</sup> Mai, tức là ngày hôm nay, nổi lên làm loạn. Ngày 1<sup>o</sup> Mai, tức là ngày của đảng cộng-sản, đến ngày ấy là bao nhiêu thợ thuyền nghỉ việc hết.

**H**ội-dồng Đệ-hình ngoài Bắc, xử xong phiên chót ở Yên-báy bữa 27 Mars rồi, thì đã dời đi tỉnh Phú-thọ để xét những người can-phạm về việc đánh Hưng-hóa và Lâm-thao. Trong bọn này, có người đầu đảng là Phạm-Nhân, thường kêu là Đồ-Điểu. Chính Phạm-Nhân thân-xuất đồng đảng đánh phủ Lâm-thao bữa 10 Février.

**T**uần-lễ trước, Xiêm-hoàng và Xiêm-hậu có ra Huế, coi viện Khôi-dịnh Bảo-Tàng, viếng các lăng tẩm của vua nhà Nguyễn. Ngài có tới thăm ông Phụ-chánh thân-thần Tôn-thất-Hân, chính là người thay mặt Nam-triều dâng tiếp rước Ngài. Sông Hương phẳng lặng, núi Ngự chơi vơi, phong-cảnh kể cũng đẹp thiệt nhưng, không biết Xiêm-hoàng thấy phong-cảnh đẹp của nước Việt-nam có tốt đẹp bằng phong-cảnh kinh-dô Băng-cốc không?

**T**ỉnh Bắc-liêu mới xảy ra một vụ tự vận, chỉ vì thua cờ bạc. Người bạc-mệnh ấy tên là Lý-thị-Phụng, năm nay 44 tuổi, đã góa chồng mấy lâu nay. Chắc hẳn vì góa chiếc đêm dài; buồn mình tủi phận, cho nên người bạc-mệnh ấy sanh ra chơi cờ bạc dữ lắm. Cờ bạc thua quá, không biết làm sao chỉ còn có cách tự giết mình, để xuống kiếm người thương yêu của mình ngày xưa ở nơi chín suối. Tin này cũng là tin nói phúng vậy

thời, chưa rõ có thiệt phải vì thua cờ bạc mà tự vận chăng. Bởi vậy, sở cảnh-sát ở Bắc-liêu tuy đã cho chôn, nhưng cũng còn đang tra xét.

**Đ**ồng-bào nông - dân ta ngoài Bắc hiện giờ, nhiều nơi khổ sở về nạn thóc gạo kém. Vì bất cớ ăn, mà con nhà nghèo rên rỉ thở than không biết mấy. Bọn nhà giàu, có tiền đầy túi, lúa đầy kho, đã chẳng cứu giúp cho ai thì thôi, lại còn thừa cơ-hội này mà thu lợi nữa, thật là vô nhơn-đạo quá. Cũng vì vô nhơn-đạo như thế, cho nên mới rồi ở tỉnh Nam-dịnh, có làng kia, dân nhà nghèo kéo nhau hai ba trăm người, tới cướp phá một nhà giàu bán lúa, thiếu chút nữa thành ra có nhiều án mạng to. Bọn-báo không cho việc phá ấy là quan hệ, mà chính là quan-hệ vì cái nạn đói kém của dân; người có chức-trách cai-trị phải xử-trị làm sao cho dân mới được.

**H**ồi cuối tháng trước, tàu *Malicieuse* đi tuần ngoài biển, mới kiếm ra được một cái cù-lao, cách cù-lao Côn-nôn chừng 500 hải-lý. Cù-lao mới kiếm ra được đó, người ta đặt tên cho là *Syrally* hay là *Tempête*, hình nó hơi tròn, bề dài đo được 600 thước, bề ngang được 300. Dân cư ở đó chỉ có 4 người Trung-hoa gốc ở Hai-nam, qua đó bắt dơi-mồi. Bốn người ấy qua ở cù lao ấy đã lâu, cứ 6 tháng lại có ghe từ Hai-nam chở lương thực đến cho họ, nhưng mà gần một năm rồi, chẳng có ghe thuyền nào tới hết, thành ra bốn người phải ăn rùa cho đỡ đói. Khi tàu *Malicieuse* tới là ngày 13 Avril; quan tàu tìm thấy cái cù-lao rồi, thì hô lính sắp hàng làm lễ, và bắn 21 phát súng, tức là để chào mừng đất kia, ngày nay thuộc vào bản đồ nước Pháp vậy. Bốn anh Trung-Hoa thấy có người tới mừng lắm; tàu *Malicieuse* có để đồ lại cho mấy người ấy rồi mới trở về Saigon báo tin mừng. Cù-lao này có dừa, có mỗ phốt-phát và nhiều nguyên-lợi nữa. Chắc nay mai sẽ có người Pháp ra đó kinh-dinh khai-khẩn.

### HỜI NGƯỜI ANNAM !

*Trình-độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hân-vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là :*

**SỰ LÀM VIỆC, ĐỨC CẦN-KIỆM, TÌNH ĐOÀN-THỂ VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG**

## MU'OI THÁNG Ở PHÁP

Du-ký của Cô PHẠM-VĂN-ANH

**Tình-hình người Việt-Nam ở bên Pháp.**

Người Việt-nam ta ở bên Pháp đông lắm; có thể chia ra làm hai phái: một là phái học-sanh, hai là phái lao-dộng. Thật không có số điều-tra nào mà biết chắc được số người mình ở Pháp bao nhiêu, nhưng cứ theo con mắt của em đã xem xét cẩn thận, thì hình như phái lao-dộng đông hơn phái học-sanh.

Em chủ ý về sự di dân này, để cho biết người mình đi ngoại-quốc làm những việc gì, và có giá-trị gì hay không? và em muốn nói riêng về phương-diện lao-dộng hơn. Nói thiệt ra là em chủ ý về vấn đề lao-dộng; và lại trong mười tháng của em ở Pháp, em thường được gần những người làm thợ hơn là gần mấy cậu học-sanh ăn bận đúng mốt, quên cả tiếng nước nhà.

Chắc có người nghe nói rằng bên tây mà cũng có phái lao-dộng Việt-nam, thì sao cũng lấy làm lạ. Lạ, là bởi thấy ở nước mình việc gì cũng nhường cho người ngoại-quốc làm hết, tức là mình không biết n. h. e, mình làm biếng, vậy sao qua Pháp mà tranh dành những « nghề kiếm ăn » được với người Pháp là dân chịu khó làm ăn. Song không lạ gì đâu, thiệt ở bên tây, có phái lao-dộng ta, mà có đông lắm.

Cái nguyên-nhơn và cơ-hội khiến cho anh em mình qua tây làm thuê làm mướn là do hai cách: Một là những người đi lính mộ qua hồi Âu-chiến, rồi sau ở lại bên ấy mà kiếm nghề làm ăn. Hai là những người từ nước nhà theo chủ về tây, rồi cũng kiếm cách ở lại bên đó.

Nhờ có những cơ-hội như thế, cho nên ở bên Pháp bây giờ, mấy nơi hải-cảng như Marseille, Bordeaux, Havre, Toulon, và những thành thị lớn như Paris, Lyon, đều thấy đông người Việt-nam lao-dộng. Rộng lớn như Paris, mà ta có thể nói chắc rằng không có quận nào là không có năm mười người Việt-nam làm thợ hoặc làm nghề nấu ăn. Đông đến nỗi họ đã có thể lập ra hội ái-hữu, được tới mấy trăm hội-viên. Số mấy trăm đó là số rất thường vì còn có nhiều người không vô hộ.

Trên kia em đã nói rằng nhiều người qua Pháp sanh cơ lập nghiệp được, là nhờ theo chủ sang làm bồi làm bếp, rồi ở luôn bên ấy. Nhiều ông tây bà đầm ở thuộc-địa khi trở về, có đem người

bôn xứ theo về, là vì tham sự công rẻ, mà cũng là để chừng cái chỗ sang trọng của mình là khác. Sang trọng là mình muốn được người khác nước làm đầy tớ mình.

Thật những người ăn kể ở tại bên Pháp, tiền công mắc lắm. Kiếm được người nấu bếp cho khá, ít nào cũng phải trả họ 500 quan mỗi tháng; mà những cách thức làm việc và ăn ở, nhà chủ phải đãi họ tử tế. Ví dụ như mướn họ làm bếp, thì họ chỉ có việc đi chợ nấu ăn mà thôi, chứ không làm việc gì khác nữa; còn ở thì có phòng riêng, ăn thì chủ có miếng nào, họ có miếng ấy; mỗi ngày họ làm có giờ khắc, mỗi tuần lại được nghỉ nửa ngày, đi chơi thong thả. Ấy là chưa nói đến tiền giặt áo quần, tiền thuốc trong khi đau yếu, chủ đều phải chịu hết. Em so sánh như sau này là sự thiệt chứ không phải có ý hèn xược đâu: anh chàng nấu bếp ở bên Pháp, còn được trọng đãi hơn thầy kỹ vào hạng khá bên mình.

Bởi sự mướn người ở bên Pháp, thử nhất là ở Paris, khó khăn tốn kém như thế, cho nên các quan các chủ ở thuộc địa khi trở về quê hương, hay đem đầy tớ là người mình cùng về. Đem đi như vậy, tuy là hao tốn tiền tài, nhưng mà được nhiều điều lợi khác.

Trước hết là được trả lương rẻ. Một người bồi, bếp, hay là một cô đi may, làm giao-kèo theo chủ về Pháp, tiền lương bất quá cũng được 30\$.00 mà thôi. Số lương 30 đồng đó, nếu ở bên nước nhà, thì cũng đủ ăn cho nhà lao-dộng, song dần này làm giao-kèo lương 30 đồng mà sang Pháp, thì cái số đó phải biến-hóa đi, nghĩa là phải theo giá bạc lên xuống. Ví dụ như vậy: Ông chủ X bắt anh bồi Y làm giao-kèo theo ông về Tây, lương mỗi tháng là 30\$.00; anh Y theo chủ về ở Paris, cuối tháng chủ cứ coi giá đồng bạc Đông-Pháp là bao nhiêu đồng Franc mà phát lương cho. Lúc bạc có 12 quan, thì té ra anh chàng chỉ được lãnh có 360 quan. Trong khi đó những đồng-nghiep của anh ta là người Pháp được lãnh 5, 6 trăm quan kia. Đó là một sự thiệt cho người làm thuê làm mướn mà lợi cho ông chủ vậy.

Phương chi công-việc của anh bồi Việt-nam theo chủ sang Tây, có giống anh bồi ở bên Tây đâu.



Anh bồi bên Tây, làm ầu theo cách đã nói ở trên; còn anh bồi theo chủ ở đây về, thì việc gì cũng phải làm cả. Một thân anh ta, kiêm cả mọi chức: sàng dọn giường, đi chợ nấu ăn, trau giồi quần áo v. v. . . đủ cả mọi việc. Ấy tức là hạng đi ở bên Pháp, kêu là *Bonne à tout faire*, mà thường thường người ta hay muốn dân bà làm.

Anh bồi ta, đã quen cái thân vất vả kiêm cả mọi việc bên này rồi, đến khi đi với chủ sang bên kia, thì cũng phải cúi đầu làm như thế. Em đã tò mò xem xét công-việc của một anh bồi ta mới sang, làm lụng cả ngày, thật là khó nhọc. Sáng dậy mới mở mắt ra, anh ta xách đồ đi chợ; mua đồ lại đặt, về pha cà-phê cho chủ uống; cà-phê rồi dọn giường; dọn giường rồi chùi đầu vào bếp nấu ăn; nấu ăn rồi dọn bàn; chủ ăn rồi rửa chén; rửa chén rồi xảy ra giặt quần áo; tiếp luôn tới chiều pha trà cho chủ uống hồi 4 giờ, rồi lại nấu ăn bữa tối; cứ lụi dụi loanh quanh kiểu đó, mà anh ta làm từ 5 giờ sáng luôn tới 10 giờ khuya mới được nghỉ tay nghỉ chân. Coi vậy có cực không?

Có người mới qua, chưa biết phong-tục và luật pháp bên ấy ra sao, đành cứ chịu cúi đầu mà làm. Nhưng ngày một ngày hai, anh ta làm quen với người này, đi lại với người kia, chừng đó mới biết: « Ừ! Sao bồi bếp bên này, người ta làm sung sướng thế kia, còn mình thì cực quá con chó! » Rồi anh ta trông cho hết giao-kèo, đi làm với chủ khác; hay nếu chủ bỏ buộc anh ta làm khó nhọc quá thì anh ta ra cò mà thừa, có khi lên tới bộ Thuộc-dịa mà kiện nữa. Bên Pháp vẫn là xứ có công-lý hơn; hề chủ nào ở xấu thì pháp-luật binh-vực cho người làm công ngay chớ không để cho chủ hiếp đáp.

Coi đó thì có phải là chủ nào đem người làm bên này theo về là có lợi cho chủ mà thiệt hại cho người làm hay không?

Cũng vì chỗ đó, mà em được nghe một chuyện vui lắm.

(Còn nữa)

PHẠM-VĂN-ANH

## NGỒI LÊ ĐÔI MÁCH

Trót vì tay đã nhúng chàm....

Ở xứ tôi, có một bà quả-phụ nọ, gia-tư bình thường, nhưng chỉ được một người con gái, nên bà quyết cho con theo học. Ngặt vì có nầy thiên-tư kém cỏi, học từ 7 tuổi tới 18 tuổi mà không lên lớp như, thấy vậy tôi thường bàn lỉnh với bà nên cho cô ở nhà lo nghề buôn-bán và lập việc nội-trợ cho quen, chớ văn-học đường xa, công-danh lổn hiể n, e cô không thể đi tới mục-dịch được. Song bà lại vẫn thờ dài than, mà nói rằng trót công đeo đẳng mấy năm trời, nếu chẳng nên thân gì, trước là tủi cùng cằn sách, sau e chúng bạn chê cười.

Ngờ đâu giữa trời thanh mà nổi cơn gió bụi, một hôm bà cảm lấy thương-bàn, bịnh mỗi ngày một nặng thêm, ít lâu thì mất. Cô con gái bấy giờ, đã người cao tuổi lớn, lại quen tánh phong-lưu sung sướng đi rồi, đến nỗi nội-cơ không biết nấu, làm áo chưa biết may, cho nên mọi việc trong nhà đều phó mặc cho lũ đầy tớ.

Trong khoảng ba năm sau, biết bao nhiêu là bươm ong qua lại, thành ra có đàn diu với một tay tăng chơi thiết-thọ, mà nó tự xưng là ông tham Dân-thủy-nhập-diễn. Chao ôi! khôn ba năm đại một giờ, có phải cùng nó trao duyên, kéo sớ bẽ chuyện. Chừng hôn thú xong rồi, mới lòi ra đức ông chồng ta là một chú cai coi máy nước; trắng hoa cờ bạc, rất mực ranh nghề, lại thêm con lỉnh tánh quan, thành ra mắc nợ. Thân cô bấy giờ đã nhúng phải thùng chàm, như ngồi trên đồng lửa, có hờ mới ra than thở, là bị nó đá đít bặt tai. Than ôi! Nếu như trước kia cô học được cho thành thân, mà không học được nữa, cũng có nghề nghiệp gì trong tay, thì cái thân cô đâu có đến nỗi như ngày nay? Nguy thay là cái cảnh dân bà vô nghệ nghiệp!

M<sup>re</sup>. Ng. Tr. U.

GIA-ĐÌNH TIÊU-THUYẾT

## KHÓC THẦM

Tác-giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

### 4.— Vợ chồng trái ý

(Tiếp theo)

— Con không muốn đi Đê-thiên hay sao?

— Thưa, đi thì đi... Con xin ba má cho phép con dắt em con đi với con.

— Ờ được. Hai con dắt em nó đi với cho vui. Thôi, ngày mai lo sửa soạn đồ-dặc rồi sáng mới đi cho sớm.

Vinh-Thái nghe vợ đòi dắt em theo, chàng không cản trở, nhưng mà chàng nhín chơn-mày, coi bộ không được vui.

Qua ngày sau, có Hội - đồng thấy Thu - Hà mặt mày không tươi-tắn như khi trước nữa, có lấy làm lạ, nên kêu con lại ngồi gần một bên, có giả cợt đột đình áo khéo hay là vụng, rồi có hỏi nhỏ con rằng: « Tại sao hôm nay con buồn vậy con? »

Tâm - sự của Thu-Hà tràn - tràn không thể kể xiết. Tưởng lấy chồng là kết bạn với một người nam - tử đồng tâm đồng chí, khinh lợi, khinh danh, đặng chung tri, hiệp lực mà điều-dắt đồng-bang tấn-bộ. Nào dè sự tưởng-tượng đó là giấc chiêm-bao, nào dè người chồng học giỏi nói hay đó cũng như người khác. Mới một bữa đầu thì đã hiểu lấy chồng đặng cho người ta ôm-ấp, mà thêm một bữa sau nữa lại thêm hiểu người ta cười mình là vì tại cha mẹ mình nhiều tiền nhiều ruộng, chớ không phải là tại tâm tại chí tại nghĩa tại tình gì hết.

Thu-Hà đương ngồn-ngang trong lòng, đương nảo-nẻ trong trí, bỗng nghe mẹ hỏi, thì cô lấy làm căm xúc; cô muốn tỏ tâm-sự cho mẹ hiểu, ngặt vì cô liếc mắt ngó mẹ, có nhớ mẹ bịnh hoạn, không nỡ làm cho mẹ buồn, nên cô cười mà đáp rằng: « Con có buồn việc chi đâu. » Có và nói và cười, mà cô ứa nước mắt, nên day mặt chỗ khác, không dám nhìn mẹ.

Đồ hành-lý sửa soạn xong rồi, vợ chồng Vinh-Thái với Công-Cần bèn từ giả cha mẹ mà đi du-lich. Khi lên xe Thu-Hà muốn để Công-Cần ngồi

phía sau với mình. Vinh-Thái xụ mặt nói rằng: « Đẻ em ngồi phía trước với sếp-phơ được mà. Ngồi sau ba người chật quá, ai chịu cho được. » Thu-Hà vẫn biết xe tới 7 chỗ, bề ngang rộng lớn đầu Công - Cần ngồi sau cũng không chật gì, mà vì nghe chồng nói như vậy, lại thấy sắc chồng không vui, nên cô nín khe, để cho em leo lên phía trước.

Xe qua khỏi chợ Long-Xuyên rồi chạy thẳng lên Châu-Độc. Bưởi sớm mai, trời thanh bạch, gió mát-mẽ. Lên tới Mạc-cần-Dương, ngó qua phía tay trái thì thấy đồng rộng một giải minh-mông, lủa sạ một màu xanh-lét. Ở xa xa thì mấy hòn núi Thất-Sơn sắp nằm lúp-xúp từ dưới Xà-Tôn lên tới Nhà-Bàn, chỗ bưng như ai đập, chỗ cao có khói bay, thấy cảnh vật lắm vẻ hữu tình thì nhớ sắc trời với tay người thật là dày công sáng tạo.

Công-Cần thấy đồng rộng núi dài thì khắp khơi trong lòng, nên day lại phía sau mà nói rằng: « Anh hai, chị hai, núi coi tốt quá há? » Thu-Hà gật đầu và cười với em, còn Vinh-Thái ngồi dựa ghế lạng thính, không thêm từ hữ.

Thu-Hà là gái đa tình, trí cô hay căm, lòng cô hay động. Đã vậy mà tánh ý cô lại hiền hòa, có không biết giận hờn ai. Có nhấm cảnh rồi cô cũng căm hứng, nên day qua ngó chồng mà nói rằng:

— Hề có cảnh đẹp, tự nhiên phải có văn-phơ, phải có chí-sĩ. Quê-hương ta có cảnh xinh đẹp như vậy, không biết tại làm sao mà quốc-dân lại hủ bại quá!

— Qanh gì đâu mà xinh đẹp?

— Cảnh này đây coi cũng là đẹp lắm rồi, còn gì nữa.

— Hừ! Thử đồ bỏ! Qua bên Pháp coi mới sướng mắt chớ.

Thu-Hà muốn nói chuyện với chồng, giọng nói đã thanh bai, ý tứ lại cao thượng, mà Vinh-Thái trả lời rất thấp-thỏi, lại ngồi khịch lại gần rồi choán tay qua sau vai vợ, làm cho Thu-Hà thất vọng, tuy cô không trái ý chồng, song cô buồn-bực, nên ngồi trơ-trơ, hể muốn nói chuyện nữa.

Phán thưởng Văn-học... 300\$

Phán thưởng Đức-hạnh... 300

Kỳ tới sẽ nói rõ



Lên tới chợ Châu-Độc xe đậu nghỉ mấy. Thu-Hà biểu chồng dắt đi kiếm nhà-hàng ăn cơm cho no rồi đi. Vĩnh-Thái nói rằng: « Vô nhà hàng ăn gì? Quán đó là ăn cướp. Mình vô nó cho ăn đồ bày bợ, mà nó chém ba người ít nào cũng sáu bảy đồng bạc. Để đi mua ít ổ bánh mì, vài hộp cá mòi, đem lên xe mình ăn, rồi chiều lên Nam-Vang sẽ ăn cơm ».

Vĩnh-Thái bước xuống và biểu đi theo. Thu-Hà mặc túi đưa cho sếp-phơ một đồng bạc và nói rằng: « Anh đi ăn cơm ăn cháo cho no đi, rồi có đi nữa. Đường xa lắm, anh phải lo trước, đừng có đói bụng nghé ».

Sếp-phơ lấy tiền rồi vô tiệm cháo. Vĩnh-Thái dắt vợ với em đi kiếm bánh mì mà mua. Đi khỏi xe rồi, chàng nói với vợ rằng: « Sếp-phơ ừ vô mình nó ăn lương một tháng tới 35 đồng. Đi xe thì nó phải đem tiền theo mà xài chứ cho cái gì? ».

Thu-Hà cười mà đáp rằng:

— Nó nghèo, nó đi với mình, thì mình phải cho nó ăn chứ.

— Có cho thì cho một hai cái dù nó ăn cơm cho gì tới một đồng bạc lận.

— Thầy nó, nó nghèo, cho như vậy cho nó vui lòng.

— Cách mình ở với tôi tớ như vậy đó, nó lợi da mình, đổ khối.

Thu-Hà không muốn cãi lầy việc này nữa, mà cũng may, lúc ấy Vĩnh-Thái thấy bánh mì, mắc kẹt dặt ghé vô mà mua, nên thôi cần-rắn sự vợ lằng phí. Chàng lựa ba ổ bánh mì lớn rồi hỏi có vợ chẹt ngồi bán đó rằng:

— Bánh mì này chị bán bao nhiêu một ổ vậy chị?

— Thử đó một cái, thầy.

— Giống gì mà mắc dữ vậy. Tám su được hơn? Như bán tôi mua cho ba ổ.

— Được đâu, thầy. Tôi đếm trong lò 9 su một ổ, bán cho thầy 8 su sao được. Bán một ổ lời có một đồng su nhỏ chứ nhiều nhời gì.

— Thôi, ba ổ đó hai cái tám đó được hơn?

— Hồng được, thầy. Ba cái.

— Hồng bán thì thôi.

Thu-Hà đứng ngoài đường với em, dòm thấy chồng ke-re các-rắc từ đồng su với người bán bánh, bực mình mà lại hồ thẹn, nên day mặt chỗ khác không ngó. Vĩnh-Thái trở ra nói với vợ rằng: « Đi kiếm chỗ khác mua. Bên mình bán bánh mì ngang tàng quá, bánh không có cân lượng gì hết, lại nó muốn bán giá nào nó bán. Bên tây làm như vậy có được đâu, ở tù chết. »

Thu-Hà lặng thinh, riu riu đi theo chồng, mà sắc mặt coi buồn nghiêm.

Mua có ba ổ bánh, hai hộp cá mòi Vĩnh-Thái dắt vợ với em đi giáp chợ, vô tới ba bốn tiệm mua mới được. Chồng lên xe, Thu-Hà hỏi rằng:

— Cha chả! Không có đem dưa theo, rồi làm sao ăn cá mòi đây?

— Hừ! Cần gì dưa. Bớt bày ăn cũng được mà. Đi chơi ăn vậy mới ngon chứ. Bực sang trọng bên Tây họ đi chơi họ cũng ăn quấy quạ, có cần nĩa muỗng gì đâu.

— Bớt xóc-xích hay là ram-bon thì được chứ cá mòi bốc dơ tay quá rồi nước dàu mà rửa.

— Chùi bảy-ba rồi lên Nam-vang sẽ rửa..

Xe chạy từ Nhà-Bàn vô Tịnh-Biên. Thu-Hà thấy nhiều cái cảnh thiệt là đẹp nhưng vì cô sợ nói ra không hiệp ý chồng rồi chồng cãi nữa, nên cô ngồi nín thinh mà ngó, không dám thổ-lộ cái tình cảm hững hờ của cô.

Vừa tới Tịnh-Biên thì gặp một đám mưa lớn, nước đổ ào-ào, gió thổi vụt-vụt. Tại đây có một chiếc dờ để chở xe qua kinh Vĩnh-Tế. Khi xe tới bến dờ, Thu-Hà thấy giống nữa, nên biểu sếp-phơ đậu xe mà nghỉ, đợi hết mưa rồi sẽ qua sông. Vĩnh-Thái nhơn dịp ấy mới khui cá mòi rồi biểu vợ với em ăn. Công-Cần dúi bụng quá, nên lật-dật bẻ bánh-mì rồi bốc cá mòi mà ăn ngồm-ngồm với Vĩnh-Thái. Còn Thu-Hà, tuy cô cũng đói, nhưng mà cô không quen thói bốc hốt, nên cô ăn bánh mì lát mà chùi, chứ cô không ăn cá mòi. Vĩnh-Thái thấy vậy bèn nói với vợ rằng: « Ăn chứ! Cá mòi ngon lắm mà. Ăn thử coi. » Thu-Hà cười mà đáp rằng: « Mình ăn đi, tôi nhai bảy bánh mì chơi, chứ tôi không đói » Vĩnh-Thái rùng vai rồi thò tay bốc một con cá mòi mà cắn, và nói rằng: « Làm cách thì sạch ruột. Không ăn thì hai anh em ta no bụng ».

Cách một hồi dậu mưa lặng gió. Vĩnh-Thái ăn rồi biểu sếp-phơ kêu cu-li sửa-s soạn dờ mà đưa xe qua sông. Bốn tên cu-li cỡi áo bỏ trong nhà rồi đội nón lá dầm mưa chạy ra mà kéo dờ cho xe xuống. Thu-Hà thấy mấy người cu-li ấy chống dờ trong lúc mưa gió lạnh-lẽo, cô mới lấy một đồng bạc mà cho. Vĩnh-Thái trợn mắt nói rằng: « Cho cái gì? Chúng nó làm đây có ăn lương của nhà-nước, chứ phải là làm không hay sao mà mình trả tiền công ».

Thu-Hà cười mà đáp rằng:

— Trời mưa gió, họ cực khổ tội nghiệp, thấy họ cho chút đỉnh cho họ vui lòng.

— Vì như họ không vai rồi sao? Bộ tôi mình là isien-bô hay sao, nên gộp ai mình cũng cho tiền hồi này?

— Chỗ nhà nghèo chút đỉnh mà hại gì. Thuở này tánh tôi quen như vậy đó, bẽ ai có công giúp tôi thì tôi đền ơn cho họ.

— Nhà nước sấm chúng nó cho mình dùng thì chúng nó phải chống dờ mà đưa mình, chứ ơn gì. Bên Tây nhà giàu họ xài tiền đúng lắm, nhậm chuyện bao nhiêu họ cũng không tiếc, còn không nhậm chuyện dàu một đồng điều họ cũng không lợi, chứ không phải họ xài như mình vậy đâu.

— Bên Tây khác, bên mình khác, phân bi sao được. Cũng một loại với nhau, người có tiền phải thương người không tiền chứ.

— Phải. Mà sao mình biết mấy đứa này không tiền? Ai nói với mình đó?

Không phải Thu-Hà không đủ lời mà cãi với chồng, nhưng vì cô thấy có một ý, chồng một ý, dàu cãi ần chồng đi nữa cũng không lợi ích gì, bởi vậy cho nên cô nhơn dịp sếp-phơ đương rõ sần, san sẻ mà cho xe lên bờ, cô mới chớm tới mà dặn sếp-phơ cẩn thận, cô không thêm nói với chồng nữa.

Đến xế lên tới Nam-Van, Vĩnh-Thái biểu sếp-

phơ chạy vòng vòng châu-thành mà kiếm khách sạn. Xe vừa mới ngưng, thì có một bà già lùn lùn đầu bạc trắng, vóc ốm teo, quần áo lằng-lằng, mặt mày nhăn nhúm, tay cầm cái quần nhỏ, tay chống cây gậy tre, lần bước lại đứng một bên xe rồi đưa cái quần nhỏ mà nói rằng: « Con mẹ làm phước cho tôi đồng xu mua cơm ăn. »

Thu-Hà thấy người già yếu đói rách, cô động lòng, nhưng vì từ hồi sớm mới cho tới bây giờ cô cho người ta tiền hai lần đều bị chồng trờ-trạo, cô sợ cho nữa bị chồng rầy, nên cô day qua ngó Vĩnh-Thái, cô ý chờ coi Vĩnh-Thái có vui lòng cứu giúp bà già nhiều ít gì không.

Vĩnh-Thái ngó bà già rồi chào mấy cái rằng: « Ê! Bà già này làm lộn-xon rồi tri người ta đi chỗ khác mà xin. »

Bà già riu-riu bước dần ra. Vĩnh-Thái lườm-lườm ngó theo mà nói rằng: « Xứ mình sao có nhiều người làm nghề ăn mày quá. Bên Tây ai đi xin tiền như vậy hề linh gặp thì kéo cổ đem về bới rồi giải tòa bộ tả mặt kiếp. » Thu-Hà nghe mấy lời bất nhơn của chồng tại cô lấy làm bất bình, nhưng mà cô dằn lòng nói êm ái rằng:

(Còn nữa)

## Sirop Iodotannique Simple và Sirop Iodotannique Phosphate

Thường có những dứa nhỏ hoặc yến, hoặc uống dầu cá khôngặng, hay uống dặng mà không tiêu, thì người ta cho nó uống SIROP IODOTANNIQUE simple hay SIROP ISOTANNIQUE composé để thế cho dầu cá cũng tốt vậy.

Hai thứ thuốc này hàng chúng tôi chế bằng thứ thuốc hảo hạng của nhà Bảo-chế đại danh hàn PARIS gửi qua.

Một lít..... 2.80

Nửa lít..... 1.50

Phân lít..... 0.90

Grande Pharmacie de France

81-90, đường d'Ormay - SAIGON

## THUỐC RẾT hiệu Thăng-Long

Hay nhứt lại rẻ tiền

Mỗi gói 0.25

Bán tại số 20, đường Sabourin

SAIGON

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Lâm trường, liên, chấn, về việc Hiến HI theo kim-thời. Chế tạo các thứ nôm bằng cao su (liège caoutchouc). Bán sỉ và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, chạm thạc mộc đá.

VIỆT-NAM CÔNG-TY

BẢO HIỂM XE HƠI

HỘI NẮC DANH, SỐ VỐN 200.000\$

Hội quán ở số 54 56 đường Pellerin - SAIGON

Dây thép lắt: ASSURANA - Dây thép nối: 784

1 - Bảo lễ xe giá rẻ hơn hết.

2 - Khi rủi ro bồi thường mau lẹ.

P. LÊ-VĂN-Giang





AI-TÌNH TIÊU-THUYẾT

## MÀNH TRẮNG THU

Soạn-glả: B.-Đ.

(Tiếp theo)

Bà Cai thở ra, lại vuốt trán tôi mà an ủi rằng: «Cháu đừng lo phiền gì hết; nếu cháu có điều gì uất-ức, cháu cứ tỏ thiệt. Cháu muốn đi đánh giầy - thép cho ba cháu không? Cháu nói chỗ ở cho đi biết.»

«Tôi thấy cái tình bà đối đãi với tôi như vậy thì tôi muốn đứng ngay dậy mà thưa với bà rằng: «Thưa bà con không đau. Mỗi lời của bà thật như mỗi chén thuốc bổ cho con, con lành rồi.» Tôi muốn nói như thế nhưng nói không được. Vì trong mình mệt quá. Tôi muốn giương dậy thì bà không cho và lại khuyên rằng: «Cháu nằm yên, đừng lo gì hết, cháu phải biết rằng đi và ông Cai đều thương cháu hết lòng. Vợ chồng đi thương con Ngọc-Liên bao nhiêu thì cũng thương cháu bấy nhiêu, lại còn muốn thương hơn nữa. Cháu cứ nghỉ cho khỏe và có muốn mời ba cháu qua đây thì đi sẽ cho mời.»

«Tôi thưa rằng: «Thưa bà, xin đừng cho ba cháu hay, nếu ba cháu đến thì có lẽ cháu phải chết, vì chứng bệnh của cháu sanh ra là tự ở gia-đình. Cháu vâng lời bà, cháu xin tĩnh-dưỡng cho mau mạnh; cháu đợi ơn ông bà lắm, không biết làm sao mà đền cho được.»

«Bà xây lưng ngó ra ngoài, mà tay bà đưa khăn lên chấm nước mắt. Thấy thuốc ra ngoài biên toa; bà kêu em Ngọc-Liên lại với tôi.

«Em Ngọc-Liên cứ ngó tôi mà khóc. Có Huệ ngồi với tôi gần đến mười hai giờ mà không đi ngủ. Có hỏi lời từng chút và khuyên tôi từng lời. Hễ tôi ngó cô thì có kiếm chuyện nói cho tôi khuấy lảng. Có nói hay lắm. Tôi xin cô đi ngủ kéo mền, cô không chịu, cứ ngồi mãi; đến khi tôi nằm yên giả ngủ thì cô mới lui ra.

Ngày 14 tháng 1 năm 1916

CHÍN GIỜ SÁNG— Tôi nằm mê man,... Khi mở mắt ra thì thấy bà hương ngồi một bên tôi, mặt

buồn đã dợt... Bà ngó tôi một cách rất âu yếm. Bà thấy tôi tỉnh thì bà hỏi: «Sao, trong mình cháu ra sao? Uống thuốc vô rồi cháu nằm mê man nói năng làm cho đi sợ hết hồn.

«Tôi thưa: «Cháu nằm mê man không biết gì cả... Vậy thì đi đến hồi nào?»

— Hồi hôm đi được tin thì đi đi liền. Không biết chừng trưa nay thì giương cháu cũng lên nữa, cháu rằng quên hết những nỗi buồn đi, thầy thuốc nói vì cháu buồn bực thái quá nên mới sanh ra chứng bệnh này... Lúc cháu mê man cháu có nói năng nhiều tiếng lạ lùng, làm cho con Huệ nó sợ hãi...»

— Cháu nói gì vậy, đi nhắc lại cho cháu nghe.  
— Cháu khóc và nói: «Tức lắm, trời ơi!... đó đó... ghê gớm quá... cậu Minh-Đường ơi!»

«Tôi đỡ bưng cả mặt, ngó bà hương rồi giả dờ ngạc nhiên mà rằng: «Sao lại nói cái gì lạ vậy? Có lẽ trong lúc cháu mê, cháu nói bậy bạ.

«Bà hương gặt đầu nói nhỏ nhỏ: «Cháu rằng tĩnh dưỡng cho mau mạnh; kể từ bữa nay, đi ở lại đây với cháu, đi sẽ săn sóc cháu, để khỏi phiền đến cô Huệ. Cháu cứ an lòng.»

«Tôi sa nước mắt mà cảm ơn.

MƯỜI GIỜ MÀI.— Có Huệ bưng xúp vào kêu tôi một cách rất ân-cần rằng: «Cô giáo, cô hãy dùng nước xúp gà. Uống một chút xin thôi để cho khoẻ.»

«Tôi nói: «Cô hết lòng với tôi, tôi cảm ơn cô lắm, nhưng trong mình tôi chỉ mệt mà không đói chút nào. Cô thức khuya quá, bây giờ có đi hương đây, xin cô hãy đi nghỉ kéo mền.»

«Cô mỉm cười, kéo ghế ngồi một bên tôi, lấy khăn lau mồ hôi cho tôi rồi nói: «Tôi thương cô lắm nên chỉ trông cho cô mau mạnh. Tôi không mệt, có đừng lo. Có uống một vài muỗng đi...»

«Cô đưa xúp cho tôi, tôi gắng giương húp vài muỗng rồi để xuống...

«Bà Cai và em Ngọc-Liên bước vào... Em chạy lại cầm tay tôi.

«Bà Cai nói: «Tôi nghiệp cháu Huệ quá, cháu mới quen biết mà thiệt hết lòng với chị em, ở như vậy mới phải.»

«Cô Huệ cúi đầu, mặt hơi bừng đỏ... «Tôi cầm tay em Ngọc-Liên... ngó em Ngọc-Liên, thấy nét mặt em Ngọc-Liên rồi động lòng nhớ em Kiều-Nga, nhớ mẹ già đang đau đớn về cảnh nhà ngộ biến... Thình lình hai hàng nước mắt tôi tràn ra.

«Bà Cai thấy thế thì hỏi: «Vì sao mà cháu khóc, vì sao mà cháu buồn? Cháu cứ nói thiệt cho đi biết.

«Tôi thưa «Thưa bà, cháu thấy nội nhà này ai cũng có lòng thương cháu, mà như là bà. Cách bà âu cần săn sóc cháu thiệt không khác chi là mẹ đối với con. Vì vậy cháu nghĩ nhớ tới má cháu hồi xưa mà mũi lòng rơi lệ.»

«Bà Cai, bà Hương đều thở ra.»

MƯỜI MỘT GIỜ MÀI.— Ông Cai đi Travinh về có dắt ông hương-sư Dược xuống. Hai ông bước vào phòng thấy tôi nằm thiêm-thiếp thì đều đứng nhìn. Bà Cai nói: «Cháu Loan hay sâu cảm lắm, nên cứ khóc hoài. Cháu vừa mới khóc đó; cháu nói vì cháu thấy nhiều người thương cháu nên cháu động lòng. Tôi khuyên lơn cháu hoài.»

«Ông Hương bước lại ngó tôi, tôi mở mắt vừa mới nói: «Thưa giương xuống chơi» thì ông đã biểu phải nằm yên, không cho tôi nói, sợ tôi mệt.

Ngày 20 tháng 1 năm 1916

«Nhờ trong nhà hết lòng chăm nom và uống mười thang thuốc nên hôm nay tôi đã đi ra vườn được. Ngồi dưới bóng dứa, em Ngọc-Liên đọc sách một bên. Ngắm cái cảnh cây cỏ mà tôi ngùi ngùi nhớ nhà. Nhớ mẹ già chắc cũng đang buồn bực, đau đớn như tôi.

«Trong nhà kêu, tôi dắt em Ngọc-Liên vào thì bà Cai đưa một bức thơ cho tôi, biểu tôi đọc. Tay tôi cầm thơ chưa kịp đọc thì ông Cai nói: «Đó là thơ của con Lý mà con Ngọc-Liên thường nói với cháu đó. Cháu đọc cho đi cháu nghe.»

«Mặt tôi xanh như chàm. Tôi đọc:

Saigon, 16-1-16.

Thưa đi giương,

«Mấy lần nay cháu mắc công việc nhà đa đoan, và lại hơn ba cháu không được mạnh nên cháu ít có thơ thăm đi và giương, thiệt là cháu tội lắm, cháu mong rằng đi và giương rộng lòng đừng thù cho.

«Hôm qua cháu có tiếp được thơ của anh Minh-Đường ở bên Tây gửi về. Cháu xem chừng anh

«cháu tôi này học đã hơn trước nhiều lắm. Anh cháu có gửi cái hình về. Mời đi có mấy tháng mà coi người đó thấy khác đi nhiều. Cháu rất trông mong cho anh cháu học mau thành tài về nước, cho bỏ công của đi và giương lo cho anh cháu bấy lâu nay. Cháu có xin phép Ba cháu, đến kỳ làm tuần cho ông-ngoại, cháu sẽ về dâng tước dịp đầu thăm đi và giương với chị Ngọc-Liên.

«Chị Ngọc Liên có đi học không?»

«Kính thăm đi và giương, cùng nội nhà đều bình an

Nay kính

VÔ-THỊ-LÝ

«Bà Cai cười rằng: «Con Lý nó liên lẩn. Để nó về đây ở một ít lâu chơi. Ba nó thì hiền lành mà sao sanh nó ra miệng lưỡi quá. Ngọc-Liên con có thương em Lý không?»

«Em Ngọc-Liên cười. Ông cai nói: «Nếu vậy thì gần bữa đó, biểu dọn dẹp phòng cho nó. Tính nó khác người ta lắm. Con gái lớn vậy mà không biết giương huyện, giương đã hứa gã cho ai chưa?»

«Bà cai cười rằng: «Tuy nó lớn nhưng mà tính nó còn con nít lắm, nên Ba nó chưa chịu gã cho ai hết. Lại còn điều nữa là gia thế lớn mà má nó thì mất rồi, chỉ có một mình nó, xem trong ngõ ngoài, nếu gã nó đi thì trong nhà thiếu người, tôi có khuyên giương cưới vợ, giương nói để gã chồng cho nó rồi thì sẽ cưới.»

«Tôi về phòng, ngồi suy nghĩ đến cái cảnh tôi. Nếu chị Lý về đây, thấy tôi ở trong nhà này thì chỉ cho khỏi sanh ra chuyện lời thôi; dần chị có thương tôi bao nhiêu đi nữa chắc cũng không sao đầu nhem được. Rằm tháng sau chị về, vậy thì còn hơn hai mươi ngày nữa... Chỉ bằng tôi tính bề đi trước là hơn. Tôi như định đi... Ngó cái cảnh nhà này, nhìn em Ngọc-Liên, nhắm nhắm cậu Minh-Đường càng thêm ngậm-ngùi đau đớn... Ôi! Ai làm nên nỗi này? Cái thân tôi biết nương dựa vào đâu bây giờ? Lúc xưa quên rằng chị Lý kêu bà Cai bằng Di nên không lo đến, ngày nay nhớ lại thì đã muộn rồi. Bây giờ tính đi đâu? Lên Travinh rồi qua Bentre... Ừ, phải kiếm nơi xa xa mà ở đỡ ít lúc, cho người người đều quên câu chuyện mình đã rồi, mới có thể lo sự báo thù... Đã như định thế nên tôi xếp đặt áo quần vào va-ly; thơ cậu Minh-Đường thì gói hể còn quyền nhựt-kỷ thì gói trước qua Bentre.....

Ngày 2 tháng 2 năm 1916

«Trước khi ra khỏi cái cảnh nhà mà tôi yêu quý cũng như tôi yêu quý người thương của tôi, thì



« Tôi ngờ sống bà... Nước mắt tôi tràn trề... miệng tôi nghẹn ngào nói không được. Cái hộp của bà để trong phòng bà, lì lì trong nhà dăm rờ đến. Hồi hôm bà biểu tôi lấy đôi vòng đem chùi cho bà thì tôi còn thấy hai chiếc nhẫn ấy... mà ư ử tôi chứng tâm giờ rồi. Sao bây giờ lại mất ; mà lẽ bà nói thì là sự thật. Bà không hỏi tôi cách khác, là vì bà có lòng thương tôi, bà sợ tôi thẹn thùng... Bà thấy tôi không trả lời thì bà nói nhỏ nhẹ rằng : « Di không hiểu gì hết. - Di mất hai hộp xoàn này giá chừng mười ngàn bạc, di không nói sao, nhưng di muốn biết sự thật, di chưa nói với ai hết. »

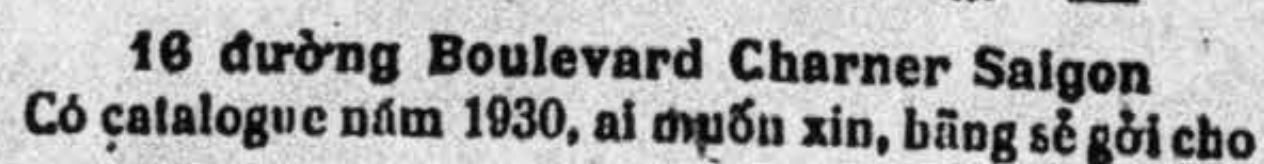


Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu.  
Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho,  
không lấy tiền.

**Viện-Mỹ-Nhơn Kéva**  
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon.

«Tôi về đến phòng, trong lòng bứt rứt khó chịu..  
lời quí xuống chấp tay vái với Trời Phật, rồi kêu  
cậu Minh-Đường ; « Anh ơi ! anh có thấu nỗi khó  
lòng của em đến thế này chẳng ? Anh có tưởng  
lượng được sự thẹn-thường, sự đau đớn hôm nay  
của em chẳng ? Anh ơi, chắc không bao giờ anh  
hiểu rõ những nỗi lòng này... Em đã quyết đi cho  
rời kẻ lười nhác này ; đâu có dè hôm nay xảy  
ra cơ sự này... Còn mười ba ngày nữa thì chị Lý  
về đến ; trong mười ba ngày đây em biết làm sao  
mà tìm cho ra hai chiếc nhẫn này ? Khổ lòng em  
lắm anh ơi ! anh ơi... » Tôi khóc nức nở... Sao mà  
oan-gia đau cứ léo đéo theo một bên mình tôi  
hoài như vậy kia !...

(Còn nữa)



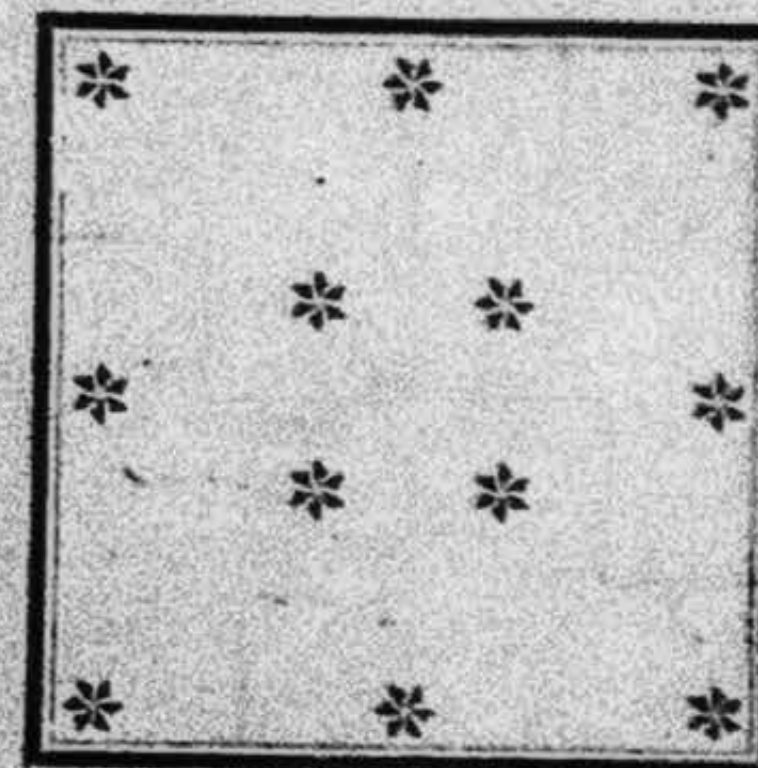
Người lính ấy cúi đầu thiết rằng : « Muốn lâu bệnh, trước kia vì trong người kẻ liên tục đau đớn, có bệnh, chẳng muốn sống làm chi nữa, nên trộm dấm liều mình trong dấm can qua ; nay nhờ ơn bệnh cứu cho khỏi bệnh, kẻ hạ thân dấm liều mình nữa... »

VŨ-LONG-VĂN

**T.S. VÂN-LANG**

MLLE. ĐOÀN-KIM-TUYẾT Hanoi

Vậy các em tính chia làm sao cho anh em nhà  
ấy, mỗi người có một phần đều nhau, mà không  
đến đòi phải tranh dành nhau.





## CHUYỆN VUI CHO NHI-ĐỒNG

### Truyện thằng nhỏ muốn trói mặt trời (tiếp theo)

Từ đó trở đi, thằng nhỏ hết sức tập luyện mỗi ngày. Nhờ có chuyện cần luyện-tập, nên chỉ không bao lâu thì nó bắt được 10 con chim, đem về cho chị nó. Người chị lột da chim ra, may cho em được một cái áo cụt.

Bởi nó nhỏ quá, nên mười cái da con chim, đã dùng may được một cái áo cụt rồi, lại còn dư để may một cái áo khác ở ngoài nữa. May rồi, lại còn dư một miếng da chim không dùng đến.

Nó được áo mới, thì vui mừng quá, khoa chum múa tay, chạy ra ngoài sân mà nhảy cá-lưng. Trong trí nó suy nghĩ trên thế-giới, chỉ có mình nó là thằng làm danh-vọng vĩ-dại hơn hết. Nó nghĩ vậy cũng phải, vì ở đời ấy, chỉ có chị em nó là người ở trên mặt đất chứ còn có ai đâu nữa.

Nó hỏi chị nó rằng :

— « Chị ơi ! Trên cõi đời chỉ có hai chị em ta mà thôi hay sao ? Chị nói thiệt cho em biết với ; Trái đất mênh-mông rộng lớn như thế kia, với lại bầu trời mịt-mù thăm thẳm nọ, có phải chỉ vì hai chị em ta mà tạo-lập lên sao ? »

Người chị nghe em nói, thì lắc đầu và đáp rằng :

— « Không phải như vậy đâu, em ! Trong bầu trời và trái đất, còn có nhiều loài nhiều vật chớ, song có đều là chẳng giống như chị em mình. Những loài ấy hiện nay ở trên khắp địa-cầu : chúng nó đã giết hại hết thấy đồng-bào chúng ta, mà chỉ còn có hai chị em ta là sống sót thôi. Chúng ta muốn tránh những loài đó đừng làm hại ta nữa, cho nên ta phải giữ gìn cẩn-thận, chớ có đi tới những chỗ của chúng ở. »

Chị nói như vậy, em chỉ lẳng lặng ngồi nghe. Song lời nói của người chị, làm cho thằng nhỏ ganh lòng háo kỳ, như thiếu như đốt. Cách đó ít lâu, nó đeo cung tên, định liều mình đi tới những địa-phương mà chị nó đã nói không nên đi tới.

Nó đi được ít lâu, chẳng gặp một người nào hết. Lúc bấy giờ thân thể nó đã mệt mỏi, bèn xuôi tay xuôi cẳng, nằm trên chót núi cao mà ngủ. Nó mệt, nên mới đặt mình nằm xuống là ngủ say liền.

Trong lúc nó đang ngủ, mặt trời mọc lên, chiếu nóng vào thân-thể nó, đã làm cho cái áo bằng lông chim của nó khô teo lại, rồi còn làm nóng

này tới trong mình nó nữa, làm cho nó đang ngủ ngon mà tỉnh giấc dậy. Nó thấy cái áo quí báu tới đẹp của nó đã bị mặt trời rọi nắng làm hư, thì nó tức giận lắm. Nó phát ra nhiều lời thề nguyền rất độc, thề rằng nếu không bằng cái bụng chum, sao không hơn đầu gối người ta, vậy mà dám dùng những lời dữ tợn, mắng nhiếc cả vầng Thái-dương thậm tệ.

Nó nhiếc như vậy :

— « Hỡi Thái-dương kia, nhà ngươi tưởng là nhà ngươi tôn-vinh cao-quí lắm sao ? Nèi nói cho nhà ngươi rõ, ta phải phục-thù mới được. Ta thề làm sao cũng bắt trói được nhà ngươi, để làm món đồ chơi, thì ta mới nghe. »

Về đến nhà, nó đem đầu đuôi chuyện ấy học lại cho chị nó nghe. Nhắc tới cái áo bị hư thì nó đau lòng mà khóc, khóc nước, khóc nức, khóc thắm, khóc thiết, đến đời nó bỏ cả ăn cả uống. Mười ngày ròng rã như vậy, nó không chịu ăn một miếng gì vào trong miệng, trọn ngày chỉ nằm dài mà than thở khóc lóc. Chị nó liếc lợi an ủi khuyên dỗ làm sao, nó cũng không nghe. Khóc chán rồi nằm ngủ luôn mười ngày mới dậy.

Khi nó dậy, thì tâm-chí nó lại càng quả quyết về sự phục-thù. Nó cậy chị làm cho nó một cái móc. Nó nói với chị rằng :

— « Chị làm cho em cái móc, để em đi bắt Thái-dương. »

(Còn nữa)

Dịch trong THIẾU-NIÊN TẬP-CHÍ của Tân.

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN tổ-chức cuộc thi lớn, chẳng những là để chur tôn độc-giã mua vui mà thôi, lại còn có ý nghĩa hay lắm nữa.

Kỳ tới sẽ đăng đủ các thể lệ.

Quý vị độc-giã mua báo trọn năm kể từ số 1, thì đến ngày 1<sup>o</sup> Mai này là mãn hạn.

Xin quý vị nhớ gửi mandat tới cho kịp trong tháng này để được báo cứ gửi báo tiếp luôn theo cho khỏi gián đoạn.

## ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

CHOLON — HANOI

Hai trăm đồng bạc thưởng



Ở trên thế-giới này chỉ có thứ cam tích tán (thuốc bột trị sản lâm) của Đại-Quang Dược-Phòng là hay hơn hết. Thứ thuốc tán này linh hiệu như thần, tỷ như bữa nay uống, ngày mai có 1a con lãi. Con nít uống rồi càng ngày càng mập. Nhưng bây giờ cũng có nhiều người giả mạo, hoặc những bao những giấy làm giống in theo bốn hiệu mà bán cùng Lục-tinh. Đã không có linh nghiệm mà nó có thể làm cho mấy đứa con nít, đau thêm nữa. Bởi vậy bốn dược-phòng xin chur quý vị, có mua thì hãy nhìn cho kỹ hiệu con « BƯM-BUOM ».

XIN LƯU Ý

Nếu ai bắt được người giả mạo thì xin chỉ rõ cho biết sẽ được thưởng 200 \$ 00.

ĐẠI-QUANG DƯỢC-PHÒNG

46, Boulevard Tổng-dốc-Phương — CHOLON

Chi điểm ở Hà-nội phố hàng Đường số 47

Vientiane, le 8 Mars 1930.

Kính thưa ông Tổng-lưu  
xin ông gửi cho tôi 6 chiếc  
lớn đầu. Bui-li, contre rembour-  
sement.

Đầu Bui-li của ông thiệt hay,  
chính tôi cho tôi nhớ lúc anh đặt  
thứ nhất, đi xức phớt lức  
hay là ghê ngứa khi.

Bui-mấy năm nay trong  
nhà tôi không lúc nào là dứt  
Đầu Bui-li, hễ gần hết phải  
mua.

Kính thưa ông Tổng-lưu,  
xin ông gửi cho tôi 6 chiếc  
lớn đầu. Bui-li, contre rembour-  
sement.

Monsieur E. van Nieuwen  
Instituteur  
Saos. a Vientiane

Monsieur Nguyen Van Nieuwen  
42 Rue Catholique  
Saigon